

## 52. THIÊN SƯ KINH HUYỀN Ở NÚI ĐẠI DƯƠNG (943 – 1027)

Sư 19 tuổi làm đại Tăng nghe kinh Viên Giác, trong hội này không ai bì kịp Sư. Sau đó, Sư đi du phương, trước đến Lương Sơn chỗ Thiên sư Duyên Quán.

Sư hỏi:

– Thế nào là đạo tràng vô tướng?

Lương Sơn chỉ Bồ tát Quan Âm, nói:

– Cái này là do Ngô Xứ Sĩ vẽ.

Sư suy nghĩ để tiến ngữ. Lương Sơn nhanh nhẩu nói:

– Cái này có tướng, cái kia không tướng.

Sư nhân đó tỉnh ngộ, liền lễ bái.

Lương Sơn hỏi:

– Sao không nói lấy một câu?

Sư thưa:

– Nói thì chẳng từ, sợ e trên giấy mực.

Lương Sơn cười, bảo:

– Lời này vẫn còn ghi trên bia.

Sư dâng kệ rằng:

Ngã tích sơ cơ học đạo mê  
Vạn thủy thiên sơn mịch kiến tri  
Minh kiên biện cố chung nan hội  
Trực thuyết vô tâm chuyển cánh nghi.  
Mong Sư điểm xuất Tàn thời cảnh  
Chiếu kiến phụ mẫu vị sinh thì  
Như kim giác liễu hà sở đắc  
Dạ phóng ô kê đới tuyết phi.

DỊCH:

Con xưa học đạo cứ sai lầm  
Muôn núi ngàn sông kiếm thấy nghe  
Luận cổ bàn kim càng khó hội  
Nói thẳng vô tâm lại sinh nghi.  
Nhờ thầy chỉ rõ thời Tàn kính  
Soi thấy cha mẹ lúc chưa sinh  
Hiện nay giác ngộ đâu còn đắc  
Đêm thả gà đen trong tuyết bay.

Lương Sơn bảo:

– Có thể làm hưng thịnh tông Tào Động.

\*

Sau, Sư đến trụ trì tại núi Đại Dương khai đường giáo hóa.

Có vị Tăng hỏi: – Tòng lâm bát ngát, trống pháp âm âm, nhằm trên tông thừa nói bầy thế nào?

Sư đáp: – Y không có tin tức, đâu cho phù hợp.

– Hôm nay tông thừa đã nhờ thầy chỉ dạy, chưa biết pháp từ ai, nói pháp người nào?

– Lương Sơn chỉ thẳng thời Tần kính, trước ngọn Trường Khánh một ngôi ngời.

– Thế nào là cảnh Đại Dương?

– Hạc côi vượn lão kêu hang dội, tùng gầy trúc lạnh tỏa khói xanh.

– Thế nào là người trong cảnh?

– Làm gì? Làm gì?

– Thế nào là gia phong Đại Dương?

– Bình đây nghiêng chẳng đổ, khắp nơi chẳng người đối.

\*

Sư thượng đường dạy chúng:

– Chư Thiên đức! Phải rõ câu bình thường vô sinh, câu diệu huyền vô tư, câu thể minh vô tận. Câu thứ nhất thông một đường. Câu thứ hai không chủ khách. Câu thứ ba gồm kèm. Câu thứ nhất nói được là sư tử phùng mang. Câu thứ hai nói được là sư tử nhảy lồng. Câu thứ ba nói được là sư tử ngòi xỏm. Buông ra thì khắp giáp mười

phương, nắm lại thì một lúc ngòi dứt. Chính khi ấy làm sao thông được tin tức? Nếu chẳng thông được tin tức thì, đến triều dâng Sở Vương xem.

Tăng hỏi: – Thế nào là câu bình thường vô sinh?

Sư đáp:

– Mây trắng che núi xanh, núi xanh đỉnh chẳng bày.

– Thế nào là câu diệu huyền vô tư?

– Bảo điện không người chẳng đứng hầu. Không trông ngó đồng khởi phụng đậu.

– Thế nào là câu thể minh vô tận?

– Khi tay chỉ không trời đất chuyển, xoay đường ngựa đá khỏi lồng tơ.

– Thế nào là sư tử phùng mang?

– Trọn không ý ngó lại, đâu chịu rơi bình thường.

– Thế nào là sư tử nhảy lồng?

– Xoay đi quanh lại thấy về cha, đại dụng dấy lên thể chẳng thiếu.

– Thế nào là sư tử ngòi xôm?

– Vượt bản máy lại qua, xưa ưa nay không đổi khác.

\*

Tăng hỏi:

– Thế nào là câu Đại Dương thấu pháp thân?

Sư đáp:

– Đáy biển đại dương bụi hồng đầy, trên đỉnh Tu Di nước chảy ngang.

\*

– Sư tinh thần kỳ lạ, từ bé đến lớn chỉ ngày ăn một bữa; ở tại núi Đại Dương năm mươi (50) năm mà chân không ra khỏi ranh giới, hông không dính chiếu.

Nhà Tống niên hiệu Thiên Thánh năm thứ năm (1027), ngày 16 tháng bảy, Sư từ chúng. Ba ngày sau, Sư viết bài kệ gửi Thị Lang Vương Thụ, lược rằng:

**Ngô niên bát thập ngũ  
Tu nhân chí ư thử  
Vấn ngã qui hà xứ  
Đánh tướng chung nan đồ.**

DỊCH:

Ta tuổi tám mươi lăm  
Tu nhân đến thế ấy  
Hỏi ta đi về đâu  
Tướng đánh trọn khó thấy.  
Sư dùng bút liền tịch.



## 53. THIÊN SƯ THIÊN CHIÊU Ở PHẦN DƯƠNG (947 – 1024)

Sư họ Du quê ở Thái Nguyên. Thuở bé, Sư bẩm tính thâm trầm, ít chịu trang sức, có trí huệ lớn, tất cả văn tự không do thầy dạy mà tự thông hiểu. Năm 14 tuổi, cha mẹ lần lượt qua đời, sống trong cảnh cô quả, Sư phát tâm xuất gia.

Sau khi thọ giới Cụ túc, Sư quảy gói du phương. Đến nơi nào, Sư dừng lại thời gian ngắn, không thích ngắm sơn ngoạn cảnh, chỉ vì mở sáng mắt đạo mà thôi. Sư đã tham vấn 71 vị tôn đức, rốt sau mới đến Thủ Sơn Thiên sư Niệm.

Thủ Sơn lên tòa. Sư ra hỏi:

– Bá Trọng cuốn chiếu, ý chỉ thế nào?

Thủ Sơn đáp:

– Áo rồng vừa phát toàn thể hiện.

Sư hỏi:

– Ý thầy thế nào?

Thủ Sơn đáp:

– Chỗ tượng vương đi bật dấu chôn.

Qua câu nói này, Sư đại ngộ liền đánh lễ rồi thưa:

– Muôn xưa đêm biếc nguyệt trong không, ba phen gạt lọc mới được biết (Vạn cổ bích đàm không giới nguyệt, tái tam lao lộ thủy ung tri). Sư dừng lại đây hầu hạ thời gian rất lâu.

\*

Sau, Sư từ tạ Thủ Sơn ra đi, đến khoảng Hành Tương Thái thú Trường Sa là Trương Mậu Tông dùng đủ cách cố thỉnh được Sư ở lại. Song, Sư vẫn một bề từ chối, ban đêm lén trốn đi. Đến Tương Miện, Thái thú Lưu Công Xương tám phen thỉnh trụ trì Động Sơn, Sư lặng lẽ chẳng đáp.

Niên hiệu Thuần Hóa năm thứ tư (993) Thủ Sơn đã viên tịch, Tăng và cư sĩ ở Tây Hà họp lại hơn ngàn người đồng tâm cử Sa môn Khế Thông đến thỉnh Sư trụ trì viện Thái Tử chùa Thái Bình ở Phần Dương. Sư đóng cửa nằm yên không tiếp, Khế Thông xô cửa vào thưa:

– Phật pháp là việc lớn, lui ở yên một chỗ là giữ tiết nhỏ. Hòa Thượng Phong Huyệt sợ ứng với lời sấm ký lo tông chỉ diệt mất, may còn có Tiên Sư nổi nắm. Nay Tiên Sư đã tịch, thầy là người có khả năng gánh vác đại pháp của Như Lai, mà cam nằm ngũ yên sao? Sư hoảng sợ, đứng dậy nắm tay Khế Thông bảo:

– Nếu không phải thầy, tôi làm gì được nghe lời này. Chính trang hành lý, tôi cùng đi vậy.

Đến nơi, Sư ở yên đến ba mươi năm không ra khỏi

công ngoài. Thờ nhân kính mộ không dám gọi tên, đồng kêu là Phần Dương.

\*

Sư thượng đường:

– Dưới cửa Phần Dương có con sư tử Tây Hà ngồi xồm tại cửa. Có người đến nó liền cắn chết. Vậy có phương tiện gì vào được cửa Phần Dương, thấy được người Phần Dương. Nếu thấy được người Phần Dương kham cùng Phật, Tổ làm thầy, chẳng thấy được người Phần Dương trọn là kẻ chết đứng. Hiện nay có người vào được chẳng? Cần vui vẻ vào, khỏi phải cô phụ bình sinh. Nếu không phải là khách Long Môn, tối kỵ sẽ bị điểm trán. Cái gì là khách Long Môn một loạt chỉ ra.

Sư đưa gậy lên, nói: Lui mau! Lui mau! Trân trọng.

\*

Tăng hỏi:

– Thế nào là câu tiếp sơ cơ?

Sư đáp:

- Người là Tăng đi hành khước.
- Thế nào là câu biện Nạp Tăng (Thiền sinh)?
- Phương Tây mặt trời mọc giờ mẹo.
- Thế nào là câu chính lệnh hành?
- Ngàn dặm đem đến trình mặt xua.
- Thế nào là câu lập càn khôn?



– Bắc Câu Lô Châu hạt gạo dài, người ăn không sân không hỷ.

Sư lại nói:

– Chỉ đem bốn chuyển ngữ này nghiệm Nạp Tăng (Thiền sinh) trong thiên hạ, vừa thấy người đi đến liền nghiệm được rồi.

\*

Sư thượng đường:

– Phàm một câu nói phải đủ ba huyền môn, một huyền môn phải đủ ba yếu. Cái gì là câu ba huyền ba yếu? Khéo hội là tốt, mỗi người tự suy nghĩ, lại được ổn đáng hay chưa? Cổ đức xưa đi hành khước nghe một nhân duyên mà chưa liễu ngộ, thì ăn uống không biết ngon, nằm ngủ chẳng yên, gấp rút giải quyết chớ cho là việc nhỏ. Vì vậy mà Đại Giác Lão Nhân vì một đại sự nhân duyên xuất hiện ra đời. Xét ra các Ngài từ trước đến nay đi hành khước, chẳng phải vì du sơn ngoạn thủy, xem những vẻ đẹp của châu phủ, thọ dụng manh áo chén cơm, đều vì tâm thánh chưa thông. Do đó, mà ruổi dong hành khước, quyết trạch chỗ sâu kín truyền bá phô trương, rộng hỏi các bậc tiên tri (đã liễu ngộ) gần gũi những vị cao đức. Bởi vì muốn tiếp nối ngọn đèn Phật tâm, kế thừa chur Tổ làm rạng rỡ hạt giống thánh để tiếp dẫn kẻ hậu lai, tự lợi và lợi tha vậy.

Hiện nay có người thương lượng chẳng? Có thì bước ra cùng toàn thể thương lượng.

Có vị Tăng ra hỏi:

– Thế nào là chỗ gắng sức của con?

Sư đáp:

– Gia Châu đánh voi lớn.

– Thế nào là chỗ chuyển thân con?

– Thiểm phủ tấm trâu sắt.

– Thế nào là chỗ thân thiết của con?

– Tây Hà đùa sư tử.

Sư lại nói:

– Nếu người hội ngộ ba câu này là đã biện được ba huyền, lại còn ba yếu ngữ cần phải tiến lấy, không thể rảnh rang, cùng đại chúng tụng ra:

**Tam huyền tam yếu sự nan phân  
Đắc ý vong ngôn đạo dị thân  
Nhất cú minh minh cai vạn tượng  
Trùng dương cử nhật cúc hoa tân.**

DỊCH:

Ba huyền ba yếu việc khó phân  
Được ý quên lời đạo dễ gần  
Một câu rành rõ gồm vạn tượng  
Trùng dương ngày chín cúc hoa tươi.

\*

Vì ở Tịnh Phần qua lạnh nên Sư cho bãi giờ tham vấn ban đêm. Có vị Tăng lạ chống gậy đi đến bảo Sư rằng: “Trong hội có sáu vị Đại sĩ, tại sao không nói pháp?”. Nói xong Tăng ấy đi mất, Sư mật ký một bài tụng:

**Hồ Tăng kim tích quang  
Vị pháp đáo Phần Dương  
Lục nhân thành đại khí  
Khuyến tỉnh vị phu dương.**

DỊCH:

Tăng hồ cầm gậy vàng  
Vị pháp đến Phần Dương  
Sáu người thành pháp khí  
Nhắc tỉnh vị tuyên dương.

\*

Sư thượng đường:

– Phàm một câu nói phải đủ ba huyền môn, mỗi huyền môn phải đủ ba yếu. Có chiếu có dụng, hoặc trước chiếu sau dụng, hoặc trước dụng sau chiếu, hoặc chiếu dụng đồng thời, hoặc chiếu dụng chẳng đồng thời. Trước chiếu sau dụng, vẫn cần dùng người thương lượng. Trước dụng sau chiếu, người phải là cá nhân mới được. Chiếu dụng đồng thời, người làm sao ngang nhau? Chiếu dụng chẳng đồng thời, người làm sao dồn lại?

\*

Tăng hỏi:

– Thế nào là nguồn đại đạo?

Sư đáp:

– Đào đất tìm trời.

– Sao được như vậy?

– Chẳng biết u huyền.

– Thế nào là khách trong khách?

– Chắp tay trước am hỏi Thế Tôn.

– Thế nào là khách trong chủ?

– Đối diện không bạn bè.

– Thế nào là chủ trong khách?

– Hàng mây ngang trên biển, tuốt kiếm quật Long Môn.

– Thế nào là chủ trong chủ?

– Ba đầu sáu tay giở trời đất, nổi giận Na Tra đập chuông vua.

\*

Sư thượng đường:

– Phần Dương có ba quyết,

Nạp Tăng khó biện biệt.

Lại nghĩ hỏi thế nào?

Cây gậy trên đầu bở.

Khi ấy có vị Tăng ra hỏi: – Thế nào là ba quyết?

Sư liền đập. Tăng ấy lễ bái. Sư bảo:

– Cùng người một lúc tụng ra:

**Đệ nhất quyết:**

**Thứ nhất quyết:**

Tiếp dẫn vô thời tiết,

Tiếp dẫn không thời tiết,

Xảo ngôn bất nhân thuyết

Lời khéo không thể bày

Vân đỉnh thanh thiên

Mây che trời trong nguyệt.

nguyệt.

**Đệ nhị quyết:**

**Thứ hai quyết:**

Thơ quang biện hiền triết

Phóng quang biện hiền triết

Vấn đáp lợi sinh tâm

Hỏi đáp tâm lợi sinh

Bạt khước nhãn trung tiết.

Nhỏ ra đỉnh trong mắt.

**Đệ tam quyết:**

**Thứ ba quyết:**

Tây quốc Hồ nhân thuyết

Cõi Tây người Hồ thuyết

Tế thủy quá Tân La

Sông Tế sang Triều Tiên

Bắc địa dụng tấn thiết.

Đất Bắc dùng sắt thép.

Sư lại hỏi: – Lại có người hội chăng? Hội được hãy ra báo tin tức, cần biết xa gần. Chớ ghi ngôn ghi ngữ thế ấy, thì hiện đời có gì lợi ích. Đứng lâu, trân trọng!

\*

Tăng hỏi:

– Người chân chánh tu hành chẳng thấy lỗi thế gian, chưa biết chẳng thấy lỗi gì?

Sư đáp:

– Tuyết chôn đêm trăng sâu ba thước, trên đất thuyền đi muôn dặm trình.

– Hòa Thượng là tâm hạnh gì?

– Lại là tâm hạnh của người.

– Thế nào là gia phong của Hòa Thượng?

– Ba huyền mở đạo chính, một câu phá tà tông.

– Thế nào là kế sống của Hòa Thượng?

– Bình thường tay chẳng nắm, cúng dường Tăng ngũ hồ.

– Chưa biết ăn cái gì?

– Com Thiên Hòa Đà chưa thịnh soạn. Một vị canh ngon no liền thôi.

\*

Sư thượng đường:

– Người thuyết pháp phải đủ mười trí ĐỒNG CHƠN. Nếu chẳng đủ mười trí ĐỒNG CHƠN thì tà chính chẳng rành, Tăng tục khó phân, không thể vì trời người làm mất sáng để quyết đoán phải quấy. Như chim bay trong hư không mà gãy cánh, như bắn tên mà dây cung đứt. Vì dây cung đứt nên bắn không trúng đích. Vì cánh gãy nên chim

không thể bay trong không. Dây cung chắc, đôi cánh cứng thì đích và hư không đều đạt được. Thế nào là mười trí Đồng Chơn, sẽ cùng các Thượng Tọa nêu ra: Một đồng nhất chất, hai đồng đại sự, ba tổng đồng tham, bốn đồng chân trí, năm đồng biến phổ, sáu đồng cụ túc, bảy đồng đắc thất, tám đồng sinh sát, chín đồng âm hậu, mười đồng đắc nhập.

Cùng người nào đồng đắc nhập? Cùng ai đồng âm hậu? Thế nào là đồng sinh sát? Những vật gì đồng đắc thất? Cái gì đồng cụ túc? Là cái gì đồng biến phổ? Người nào đồng chân trí? Ai hay tổng đồng tham? Cái gì đồng đại sự? Vật gì đồng nhất chất? Có người nào điếm ra được chăng? Điếm ra được thì chẳng tiếc lòng từ bi. Điếm ra chẳng được thì chưa có con mắt của kẻ tham học. Cần phải biện lầy. Cốt biết thị phi, mặt mày thấy còn chẳng được. Đứng lâu, trân trọng!

\*

Phủ Long Đức Y Lý Hầu cùng Sư có tình quen xưa, thỉnh Sư trụ trì chùa Thừa Thiên, sai sứ đi ba lần mà Sư vẫn không đến. Sứ giả bị phạt. Y Lý Hầu lại sai sứ đi một phen nữa. Sư giả đến thưa: “Quyết thỉnh thầy đồng đi, nếu thầy không đi tôi liều chết mà thôi”. Sư cười bảo: “Bởi nghiệp già bệnh không thể xuống núi, giả sử đi phải có trước sau, tại sao quyết đồng?”. Sư thưa: “Thầy chịu thì trước sau, tùy lựa chọn”.

Sư bảo chúng sửa soạn hành lý xong. Sư gọi chúng lại bảo: “Lão Tăng đi có người nào theo được?”. Có vị

Tăng thưa: “Con theo được”. Sư hỏi: “Một ngày người đi được bao nhiêu dặm?”. Tăng thưa: “Năm mươi dặm”. Sư bảo: “Người theo ta chẳng được”. Lại có vị ra thưa: “Con theo được”. Sư hỏi: “Một ngày người đi được bao nhiêu dặm?”. Tăng thưa: “Bảy mươi dặm”. Sư bảo: “Người theo ta cũng chẳng được”. Thị giả ra thưa: “Con theo được, chỉ Hòa Thượng đến đâu thì con đến đó”. Sư bảo: “Người theo lão Tăng được”.

Nói xong, Sư bảo sứ giả: “Ta đi trước nghe!”. Sư dừng lại rồi tịch. Thị giả đứng khoanh tay tịch theo, Sư thọ 78 tuổi.





## 54. THIÊN SƯ QUI TỈNH Ở VIỆN QUẢNG GIÁO DIỆP HUYỆN

Sư họ Cổ quê ở Ký Châu. Khi sắp thành niên, Sư đến viện Bảo Thọ ở Dịch Châu xuất gia và thọ giới Cụ túc. Đi du phương, Sư đến tham vấn Thủ Sơn.

Một hôm, Thủ Sơn đưa cái lược tre lên hỏi:

– Gọi là lược tre thì xúc phạm, chẳng gọi lược tre thì trái mắt, gọi là cái gì?

Sư chụp cái lược, ném xuống đất, nói:

– Là cái gì?

Thủ Sơn bảo:

– Mù.

Sư nhân lời này hoá nhiên đốn ngộ.

\*

Sư khai đường, có vị Tăng hỏi:

– Tổ Tổ tương truyền Tổ ấn, nay thầy được pháp nói người nào?

Sư đáp:

– Cõi trong thiên tử, bờ ngoài tướng quân.

– Như biển một giọt nhờ thầy chỉ, hướng thượng tông thừa việc thế nào?

– Trước diện Cao Tổ dẫn con giận, nên biết muôn dặm bật khói mù.

\*

Sư thượng đường:

– Tông sư huyết mạch hoặc phạm hoặc thánh, Long Thọ Mã Minh, thiên đường địa ngục, vạc dầu sôi lò than đỏ, ngưi đầu ngục tốt, sum la vạn tượng, nhật nguyệt tinh thần, phương khác cõi này, hữu tình vô tình.

Sư lấy tay vẽ một lần, nói: Đều vào tông này. Trong tông này cũng hay giết người, cũng hay tha người. Giết người phải được đao giết người; tha người phải được câu tha người. Cái gì là đao giết người, câu tha người? Ai nói được bước ra đối chúng nói xem? Nếu nói không được là cô phụ bình sinh. Trân trọng.

\*

Sư cùng một vị Tăng đi đường, nhân thấy thầy người chết, Tăng hỏi: “Xe ở đây mà trâu ở đâu?”.

Sư đáp: “Ngươi đã bước chân đi”. Tăng thưa: “Trâu cũng không mà đi cái gì?”.

Sư bảo: “Ngươi đã không trâu, tại sao đạp nát gót chân?”. Tăng thưa: “Thế ấy là chính từ Diệp Huyện đến”.

Sư bảo: “Chớ chạy loạn”.

\*

Sư thượng đường giây lâu nói:

– Thiên sinh hành khước cần phải để tâm, tham học phải đủ con mắt tham học, kiến địa phải được câu kiến địa, mới có phần tương thân, không bị các cảnh làm lầm, cũng chẳng rơi vào đường ác. Cứu cánh xong xuôi thế nào? Có khi câu đến mà ý chẳng đến, quên duyên cảnh trước phân biệt việc bóng dáng. Có khi ý đến mà câu chẳng đến, như mù rờ voi mỗi người có lối nói khác. Có ý câu đều đến, đập nát cội hư không ánh sáng soi mười phương. Có khi ý câu đều chẳng đến, người mù chạy ngang bỗng nhiên rơi xuống hầm.

\*

Có vị Tăng thưa hỏi về cây bá của Triệu Châu.

Sư bảo: “Ta chẳng tiếc nói với người, mà người có tin không?”. Tăng thưa: “Lời nói của Hòa Thượng quý trọng, con đâu dám chẳng tin”.

Sư bảo: “Người lại nghe giọt mưa rơi trước thềm chẳng?”. Vị Tăng ấy hoát nhiên, bất giác thốt ra tiếng: “Chao!”.

Sư hỏi: “Người thấy đạo lý gì?”.

Vị Tăng làm bài tụng đáp:

**Thiền đầu thủy đích**

**Phân minh lịch lịch**

**Đả phá càn khôn**

**Đương hạ tâm tức.**

DỊCH:

Giọt mưa trước thềm

Rành rẽ rõ ràng

Đập nát càn khôn

Liền đó tâm dút.

Sư vui vẻ.

\*

Sư bệnh sắp tịch, vị Tăng đến khám bệnh, hỏi: “Hòa Thượng tứ đại vốn không, bệnh từ chỗ nào đến?”. Sư đáp: “Từ chỗ Xà Lê hỏi đến”. Tăng thưa: “Khi con chẳng hỏi thì sao”. Sư đáp: “Xuôi tay nằm dài trong hư không”. Tăng thốt: “Chao!”. Sư liền tịch.





Chon cốt kim cương thể khả khoa  
Lục trần nhất phát vĩnh vô già  
Khoách lạc thế giới không vi thể  
Thể thượng vô vi chân đạo gia.

DỊCH:

Thân thể kim cương có thể bày  
Sáu trần một quét mãi không che,  
Rỗng rang thế giới không làm thể  
Trên thể vô vi thật đến nhà.

Thủ Sơn nghe xong, mời uống trà, hỏi:

– Ba bài tụng này phải người làm ra chăng?

Sư thưa:

– Phải.

– Hoặc khi có người bảo người hiện ba mươi hai tướng thì sao?

– Con không phải là hồ tinh.

– Tiếc lấy lông mày.

– Hòa Thượng rụng nhiều ít?

Thủ Sơn cầm gậy trúc bẻ đập trên đầu bảo:

– Kẻ này về sau làm loạn đây này.

\*

Sư từ tạ Thủ Sơn, Thủ Sơn lấy cây gậy trao cho Sư. Sư nhận lấy, làm bài kệ:

Hòa Thượng trú tượng	Cây gậy Hòa Thượng
Chiếu phá long tượng	Soi phá long tượng
Lâm Tế gia phong	Gia phong Lâm Tế
Lạc tại ngã chưởng.	Rơi trong tay con.

Thủ Sơn bảo:

– Chớ làm liên lụy nhau.

Sư đánh Thủ Sơn một tọạ cụ.

Thủ Sơn bảo:

– Quả nhiên liên lụy.

Sư thưa:

– Hôm nay lỗi được ông già.

Thủ Sơn nói:

– Lại in tuồng được tiện nghi, lại in tuồng mất tiện nghi.

\*

Sau, Sư trụ trì viện Thừa Thiên, khai đường dạy chúng:

– Văn Thù tượng kiếm, Ngũ Đài hoành hành. Đường Minh một lối, chặn dứt yêu ma. Chư Phật ba đời, chưa xuất giáo thừa. Đáy lưới cá lội, long môn khó qua. Thả câu bốn biển, chỉ câu rồng dữ. Cách ngoài nói huyền, vì câu tri thức. Nếu là nêu cao tông chỉ, chỉ cần đập nát núi

Tu Di. Nếu là nói Phật nói Tổ, nước biển liền phải khô kiệt. Khi xoay bảo kiếm hào quang muôn dặm, vạch cho các người một con đường thông suốt nói thoại. Bóp nghẹt cổ họng, các người chỗ nào ra hơi.

\*

Tăng hỏi:

– Kẻ độn căn ưa pháp nhỏ, không tự tin làm Phật, sau khi làm Phật thế nào?

Sư đáp:

- Trong nước bất kỳ lân.
- Thế ấy ắt lên cao tòa?
- Cõi trâu lên trời tam thập tam.

\*

Sư thượng đường:

– Ấm mát lạnh nóng, mặc áo ăn cơm tự chẳng kém thiếu, chạy lăng xăng tìm cái gì? Chỉ vì các người chẳng chịu thừa đương (đảm nhận). Hiện nay lại có người thừa đương chẳng? Có thì chẳng được cô phụ sơn hà đại địa. Trân trọng!

\*

Tăng hỏi:

– Thế nào là đoạt nhân chẳng đoạt cảnh?

Sư đáp:



- Về nhà có đường không người đến.
- Thế nào là đoạt cảnh chẳng đoạt nhân?
- Ngâm truyền lệnh thiên tử, bộ hành đi trăm nghìn.
- Thế nào nhân cảnh cả hai đều đoạt?
- Ẽnh ương không đầu chân chỉ trời.
- Thế nào nhân cảnh cả hai đều chẳng đoạt?
- Cạnh nam Tấn từ (đền thờ nhà Tấn) bờ liễu dài.

\*

Trịnh Công Bộ vào viện thấy pháp tòa liền nói: “Đây là tòa của người nào?”. Sư đáp: “Của lão Tăng”. Công Bộ nói: “Nhà mình đâu dám”. Sư bảo: “Công Bộ chớ ép người lành làm giặc”. Công Bộ nói: “Cái thật”. Sư bảo: “Chả dám”. Sư bèn nắm tay dẫn vào phương trượng. Công Bộ nói: “Thất này từng hiện tám pháp chưa từng có khó được, Trưởng lão lại có hay chưa?”. Sư lấy tay áo phất qua mặt Công Bộ. Công Bộ nói: “Thế ấy thì ngày nay được mát mẻ”. Sư bảo: “Hãy cùng người sau làm mô phạm”.

Uống trà nói chuyện, Công Bộ nói: “Thiền sư Thiện Chiếu ở Phần Dương thích xem bài kệ của tôi lắm”.

Sư bảo: “Xin cho xem”. Công Bộ đọc:

**Huỳnh chỉ hưu giá nhĩn**    Giây vàng thôi che mắt

**Thanh vân tự hữu âm?**    Mây xanh tự mát rồi

**Mạc tương nhàn học giải** Chớ đem học trò hiểu  
**Mai một Tổ Sư tâm.** Chôn mất tâm Tổ Sư.

Sư bảo: “Công Bộ khâu kết được phương tiện kia”. Công Bộ nói: “Đây là giặc”. Sư bảo: “Lại chẳng tái khám”.

\*

Sư thượng đường:

– Nhắc lại bài kệ của Pháp Nhãn:

**Kiến sơn bất thị sơn** Thấy núi chẳng phải núi  
**Kiến thủy hà tăng biệt** Xem nước nào khác gì  
**Sơn hà dữ đại địa** Núi sông cùng cõi đất  
**Đô thị nhất nguyệt luân.** Trọn là một vầng trăng.

Cả thầy Pháp Nhãn chưa thấy khỏi nhà Niết bàn. Tam giao (chỉ Sư) thì chẳng vậy, thấy núi sông cùng cõi đất, chùy đao mỗi tự dùng. Trân trọng!



## 56. THIÊN SƯ TRÙNG HIỂN Ở TUYẾT ĐẬU MINH CHÂU (980 – 1052)

Sư họ Lý ở phủ Toại Ninh theo Thượng nhân Nhơn Săn ở viện Phổ An xuất gia. Sau khi thọ giới Cụ túc, Sư dạo qua các nơi giảng kinh luận, nghiên cứu giáo lý tột cùng. Sư thừa hỏi lanh lẹ, biện luận thông suốt, các nơi đều nhận là pháp khí (món đồ chứa đạo pháp). Bước sang tham vấn Thiên tông, ban đầu Sư đến Trí Môn chùa Thiên sư Quang Tộ trụ trì.

Sư hỏi Trí Môn: “Chẳng khởi một niệm, tại sao có lỗi?”. Trí Môn gọi Sư lại gần. Trí Môn cầm phát tử nhằm vào miệng Sư đánh. Sư toan mở miệng, Trí Môn lại đánh. Sư hoát nhiên khai ngộ. Sư ở lại đây năm năm, nhận tột chỗ huyền, mới đi tham vấn khắp nơi.

\*

Sư đến Thiên sư Thông ở Động Sơn, Thông hỏi: “Con trâu của Qui Sơn là ý thế nào?”. Sư đáp: “Làm tiêu bản cho người sau”. Thông toan nói, Sư lấy tọa cụ phủ một cái rồi đi. Thông gọi: “Hãy đến đây Thượng Tọa!”. Sư nói: “Chưa đến nhà tham thiền”.

\*

Đến Đại Long, Sư làm tri khách. Một hôm, Sư hỏi: “Nói đó nín đó chẳng phải, chẳng nói chẳng nín lại sai, thầy phải thầy chẳng phải, nắm lấy đại dụng hiện tiền thời nhân biết có, chưa biết Đại Long thế nào?”. Đại Long đáp: “Người có kiến giải như thế”. Sư nói: “Ông già này ngồi bễ băng tiêu”. Đại Long nói: “Tha người ba mươi gậy”. Sư lễ bái, trở lại chỗ chúng. Đại Long lại gọi: “Tăng vừa hỏi thoại đến đây!”. Sư bèn bước ra. Đại Long hỏi: “Lão Tăng tại sao lại ngồi bễ băng tiêu?”. Sư thưa: “Càng thấy bại khuyết”. Đại Long đổi sắc nói: “Không chịu được! Không chịu được!”.

Sư lúc đầu trụ tại Thúy Phong, sau dời về Tuyết Đậu. Ngày khai đường, Sư đến trước pháp tòa nhìn xem đại chúng, nói:

– Nếu luận bốn phận thấy nhau, chẳng cần lên pháp tòa cao.

Sư bèn lấy tay vẽ một lần, nói:

– Quý vị nhìn theo ngón tay sơn Tăng, vô lượng cõi nước chư Phật đồng thời hiện tiền, mỗi vị nên nhìn xem cho kỹ nếu là bờ mé chưa biết, chẳng khỏi mắc lầy dính nước.

Sư bèn lên tòa, Thượng chủ bạch chùy xong. Có vị Tăng mới bước ra, Sư nắm đứng lại, bảo:

– Chính pháp nhãn tạng của Như Lai ủy thác tại ngày hôm nay. Buông đi thì ngôi gạch sinh quang, nắm đứng thì chân kim mất sắc. Quyền bính ở trong tay, giết tha tại lúc này. Ai là tác giả thì cùng nhau chứng cứ?

Có vị Tăng bước ra hỏi:

– Xa lìa Tổ tịch Thúy Phong đến đạo tràng Tuyết Đậu, chưa biết là một là hai?

Sư đáp:

- Ngựa không ngàn dặm dối đuôi gió.
- Thế ấy mây tan nhà nhà trăng?
- Đầu rồng đuôi rắn.

Vị Tăng khác hỏi:

– Đức Sơn, Lâm Tế gậy hét đã bầy, Hòa Thượng vì người thế nào?

Sư đáp:

- Nhảy ra một nước (nước cờ).

Tăng suy nghĩ. Sư liền hét. Tăng thưa:

- Chưa biết chỉ thế ấy hay riêng còn có?

Sư đáp: – Bắn cọp giả, luống nhọc mỗi cánh.

– Thối ốc pháp đánh trống pháp, quan quân đến hội, thế nào là phải?

- Gió mát đến chưa thôi.
- Thế ấy ắt được ngộ nơi thầy?
- Một lời đã nói bốn ngựa khó theo.

Tăng lễ bái. Sư bảo: “Nhảy qua một nước (nước cờ).

Sư xem khắp đại chúng, bảo:

– Trời người khắp nhóm họp, phát minh cái việc gì? Đâu thể làm lẫn phân chủ khách đuổi theo vấn đáp là đúng tông thừa. Môn phong quảng đại oai đức tự tại, sáng vượt xưa nay, nắm đứng càn khôn, ngàn thánh chỉ nơi “tự biết”, nắm thừa đâu thể kiến lập. Sở dĩ trước lời ngộ ý chỉ vẫn làm mới ngoái xem, qua lời nói ngộ được tông môn còn bị làm hiện bày của tình thức.

Quý vị cần biết tướng chân thật chẳng? Chỉ là về trước không đeo dính, về sau bật thân mình, tự nhiên tường quang hiện tiền, mỗi mỗi vách đứng ngàn nhãn (một nhãn hai thước tây). Lại biện mình được hay không? Chưa biện thì biện lấy, chưa minh thì minh lấy. Đã biện mình được, hay cắt đứt vòng sinh tử, đồng ở ngôi Phật Tổ, diệu viên siêu ngộ chính ở khi này, kham đèn cái ơn chẳng đèn, dùng giúp giáo hóa pháp vô vi.

Tăng hỏi:

– Thế nào là cởi áo nợ bào mặc y như xấu?

Sư đáp:

– Duỗi tay chẳng duỗi tay.

– Xin thầy phương tiện.

– Mất trái móc gân, mất mặt bụi thịt.

\*

Sư thượng đường:

– Đại chúng! Trước cùng xướng đáp, cũng cần cái ấy mới được. Nếu chưa có con mắt chạy trên nước, đi trên

đao, chẳng nhọc gì phải đề ra. Do đó nên nói, như đồng lửa lớn, gần chạm thầy thì đốt cháy cửa mặt, cũng như cầm cây bảo kiếm Thái A thủ thế, đi ngang qua trước liền tan thân mất mạng.

Sư lại nói: Thủ thế Thái A nhà Tổ lạnh, ngàn dặm cần nên dứt vạ đoạn, chớ chờ điện lạnh ngang đầu xẹt.

Sư lại bảo: Xem! Xem! Liền xuống tòa.

\*

Sư thượng đường, có vị Tăng hỏi:

– Thế nào là Duy Ma một phen làm tỉnh?

Sư đáp:

– Hàn Sơn hỏi Thập Đắc.

– Thế ấy là vào cửa bất nhị?

Sư: Hư!

Sư lại bảo:

**Duy Ma đại sĩ khứ hà tòng  
Thiên cổ linh nhân vọng mạc cùng  
Bất nhị pháp môn hư cánh vấn  
Dạ lai minh nguyệt thượng cô phong.**

DỊCH:

Đại sĩ Duy Ma đi không nơi  
Ngàn xưa lắm kẻ trông vời vời

Pháp môn bất nhị thôi chớ hỏi  
Đêm về trăng sáng trên đỉnh đồi.

Sư thượng đường nói:

**Xuân sơn điệp loạn thanh**  
**Xuân thủy dạng hư bích**  
**Liêu liêu thiên địa gian**  
**Độc lập vọng hà cực.**

DỊCH:

Núi xuân chồng chất xanh  
Nước xuân lóng lánh biếc  
Thênh thang bầu trời không  
Đứng riêng trông nào tột.

\*

Sư thượng đường:

– Chỗ ruộng đất ẩn mật Phật Tổ còn chẳng dám gàn, vì sao giở chân chẳng lên? Thần thông du hí quỷ thần không thể lường, vì sao để chân xuống chẳng được? Dù cho chữ thập tung hoành sáng đánh ba ngàn chiều đánh tám trăm.

\*

Thị giả của Bảo Hoa đến tham vấn Sư. Sư hỏi Bảo Hoa có bao nhiêu chúng? Thị giả thưa: Chẳng nhọc Hòa Thượng



như thế. Sư bảo: Ta hỏi rành rẽ, ngươi nhẩy chạy làm gì?  
Thị giả thưa: Cũng chẳng được bỏ qua. Sư bảo: Thật là sư  
tử con. Uống trà xong, Sư nắm đứng thị giả, hỏi: Vừa rồi  
tại sao vô lễ? Thị giả suy nghĩ, Sư cho một tát tai bảo: Đi  
về thuật rõ lại cho Bảo Hoa.

\*

Sư làm bài tụng Đạo Quý Như Ngụ:

**Vũ quá hàn vân hiểu bán khoai  
Sổ phong như họa bích thối ngôi  
Không sinh bất giải nham trung tọa  
Mặc đắc thiên hoa động địa lai.**

DỊCH:

Mưa quang mây tạnh trời rạng đông  
Dãy núi sắp bày cao ngất xanh  
Không sinh chẳng hiểu ngôi trong núi <sup>(1)</sup>  
Lặng lẽ bao giờ thiên hoa rơi.

\*

Lại có bài tụng Danh Phật Vô Đương:

**Ngọc chuyển châu hồi Phật tổ ngôn  
Tĩnh thông du thị ô tâm điền**

---

(1) Không sinh chỉ cho ngài Tu Bồ Đề

Lão Lư chỉ giải trường xuân mễ  
Hà đắc phong lưu vạn cổ truyền?

DỊCH:

Chuyển ngọc xoay châu Phật Tổ bàn  
Tinh thông vốn lại nhóp tâm điền  
Ông Lư chỉ giỏi nghề giã gạo <sup>(2)</sup>  
Sao được danh truyền mãi muôn đời?

Một hôm, Sư dạo núi nhìn xem bốn phía, bảo thị giả: Ngày nào lại đến ở đây. Thị giả cầu xin kế di chúc. Sư bảo: Bình sinh chỉ lo nói quá nhiều.

Hôm sau, Sư đem giày dép y hậu chia cho đồ chúng, nói: Ngày bảy tháng bảy lại thấy nhau.

Đúng ngày mừng bảy tháng bảy, Sư tắm gội xong, nằm đầu xoay về phía Bắc an nhiên thị tịch. Nhằm năm Hoàng Hựu thứ tư (1058) nhà Tống, Sư thọ 73 tuổi, 50 tuổi hạ. Vua sắc thụy là Minh Giác Đại Sư.



---

(2) Ông Lư: Đức Lục Tổ khi mới đến Huỳnh Mai vẫn còn là người Cư sĩ, nên gọi Ngài là Lư hành giả. Ngài chuyên giã gạo đến ngộ đạo. Vì họ thế tục của Ngài là Lư nên gọi Ông Lư.

## 57. THIÊN SƯ HIỂU THÔNG Ở ĐỘNG SON (? – 1030)

Sư họ Đỗ quê ở Thiều Châu. Trong thời gian du phương, Sư ở Vân Cư làm hương đăng, thấy Tăng nói: Đại Thánh ở Thất Châu gần đây xuất hiện ở Dương Châu. Có vị Tăng lập câu hỏi đem hỏi Sư: Đã là Đại thánh ở Thất Châu, vì sao lại đến Dương Châu xuất hiện? Sư đáp: Quân tử mền của lấy đó làm đạo.

Sau vị Tăng ấy thuật lại cho Am chủ Tường ở Liên Hoa Phong. Am chủ kinh hoảng nói: Con cháu Vân Môn vẫn còn. Đến nửa đêm, ông hướng về Vân Cư lễ bái.

Sư về trụ lại Động Sơn, thượng đường, có vị Tăng hỏi:

– Đạt Ma chưa truyền ấn tâm địa, Thích Ca chưa mở hạt châu trong búi tóc, khi ấy nếu hỏi ý Tổ tây sang, lại có ý Tổ tây sang chăng?

Sư đáp:

– Ngày hai tháng sáu mưa lâm râm, rộng trùm tất cả tâm bá tánh.

– Thế ấy, mây tan nhà nhà trắng, xuân đến chốn chốn hoa.

– Gót chân dẫm đến kim cương, mé nước là bao nhiêu?

Tăng không đáp được.

Sư bảo:

– Tổ Sư Tây sang đặc biệt đề xướng việc này tự vì Thượng Tọa chẳng tiến. Sở dĩ, từ cửa mà vào thẳng là gia thân, nhận bóng quên đầu đầu chẳng làm lớn. Đã là Tổ Sư Tây sang đặc biệt đề xướng việc này, đâu cần đối chúng lo đầu đầu. Thân trọng!

\*

Sư thượng đường nói:

– Bảo Sơn Tăng nói cái gì mới được, xưa tức là nay, nay tức là xưa. Do đó, kinh Lăng Nghiêm nói: “Tùng ngay cước cong, cò trắng quạ đen”. Lại biết được chẳng? Tuy nhiên như thế, chưa hẳn tùng một bề ngay, cước một bề cong, cò bèn trắng, quạ bèn đen. Động Sơn (chỉ Sư) nói trong ấy cũng có cây tùng cong, cũng có cây cước ngay, cũng có con cò đen cũng có con quạ trắng.

Đứng lâu thân trọng!

\*

Sư thượng đường:

– Mùa xuân lạnh nước đông lại, đêm đến có tuyết nhiều, lại thấy chẳng? Khấp đất tuyết tràn trề, gió xuân vẫn lạnh xưa, nói thiên nói đạo dễ, thành Phật thành Tổ khó. Thân trọng!

\*

Sư thượng đường:

– Giờ thìn gà gáy sáng, cháo xong trời rạng đông, lồng đèn vẫn còn ngủ, cột cái lại tỉnh tỉnh. Tỉnh tỉnh nói thẳng tỉnh tỉnh, rõ ràng nói thẳng rõ ràng, ngày sau tháng khác chớ nhận tở làm thầy. Trân trọng!

\*

Sư tự tay trồng cả muôn cây tùng ở trên ngọn núi phía Đông. Trong khi trồng cây, Sư thường tụng kinh Kim Cương Bát Nhã. Người trong núi nhân đó đặt tên núi này là Kim Cương phương thực tùng.

Thiền sư Tiêu Dao hỏi:

– Ngọn núi ở đây Kim Cương ở chỗ nào?

Sư chỉ, nói:

– Gốc tùng này là đích thân lão Tăng trồng.

\*

Ngày mùng 8 tháng 6 niên hiệu Thiên Thánh thứ tám (1030), Sư có chút bệnh, triệu tập hết Tăng tục, nói: Pháp tịch này giao cho Tự Bảo trụ trì, Sư liền lên tòa nói bài kệ Thấu Pháp thân.

**Tham thiền học đạo mạc man man  
Vấn thấu pháp thân bắc đẩu tàng.  
Dư kim lão đáo bằng luy thậm  
Kiến nhân vô lực đặc thương lương,**

Duy hữu sừ đầu tri ngã đạo  
Chủng tùng thời phục thương Kim Cương.

DỊCH:

Tham thiên học đạo chớ mờ mờ  
Hỏi tội pháp thân bắc đẩu tàng.  
Nay tôi già yếu càng quá lắm  
Thấy người không sức để luận bàn,  
Đạo ta người hiểu chỉ cây cuốc  
Những lúc trông tùng lên Kim Cương.

Nói xong Sư liền thị tịch.



## 58. THIÊN SƯ TỰ BẢO Ở ĐỘNG SON

Sư sinh trong nhà con hát nhưng không có họ, tính thì liêm khiết cẩn thận kính trọng Phật thừa, xuất gia tại chùa Giáp Thạch. Làm Tăng, Sư tu theo hạnh đầu đà ăn cơm hẩm mặc y vá. Đến tham vấn Thiên sư Giới ở Ngũ Tổ, Sư phát minh tâm địa tiếng tăm vang lừng. Ở hội Ngũ Tổ, Sư làm Chủ tự.

Một hôm, Hòa Thượng Giới bệnh, sai một cư sĩ đến kho lấy gừng sắc thuốc, bị Sư rầy không cho. Cư sĩ lên bạch lại Hòa Thượng, Hòa Thượng bảo đem tiền hoàn lại. Sư mới chịu lấy gừng trao cho. Nhân đây, Hòa Thượng Giới tâm càng mến trọng. Thời nhân gọi Sư là ông thầy bán gừng.

\*

Sau, Sư dạo các tông lâm đến Động Sơn. Thiên sư Hiểu Thông trụ trì nơi đây cũng quý trọng Sư. Sau khi Hiểu Thông tịch, di chúc thỉnh Sư trụ trì.

Sư khai pháp ở Động Sơn, có vị Tăng hỏi:

– Thế nào là Phật?

Sư đáp:

- Trương tự đầu nào. Hoặc: Lưng dài chân ngắn.
- Sư xuống gia khúc tông phong ai? Nói pháp người nào?
- Nói vẫn có tai.
- Thế ấy là con Ngũ Tổ Giới, là cháu Vân Môn.
- Ngày chạy năm trăm.

\*

Sư dạy chúng:

- Thấy đều ở trong gió dưng sóng lặng đến, bỗng gặp sóng to nổi dậy, lượng cả ngập trời, chính khi ấy tìm kẻ thủy thủ khó được, trong chúng có người cầm lái hay không?

Chúng không đáp.

Sư tiếp:

- Lừa hết mọi người trong thuyền.

\*

Sau, sư dời đến trụ tại núi Qui Tông.

Một hôm, Sư chống gậy xuống núi, đi giữa đường gặp lính nạt đường: tránh bên cho xe Huyện Úy đi. Sư đứng sang bên trái. Con ngựa kéo xe quan Huyện Úy thấy Sư liền quỳ mọp. Sư nói: “Súc sinh này cũng biết người”. Huyện Úy biết là Sư liền xuống xe đánh lễ. Sau đó ngựa mới chịu chạy.

\*



Sư lại đòi về trụ ở Vân Cư.

Một đêm, Sơn thần kiệu Sư đi quanh chùa. Sư quở rằng: Lên đài ở phương trượng đi. Sơn thần riu ríu đi lên đài ở phương trượng. Sư vì người gìn giữ giới pháp rất tinh nghiêm.

\*

Sư có làm bài Chân tán Tổ Sư Đạt Ma:

Tựa:      Sư chân đồ mặc tam giới vô trước  
            Nghĩ dục an bài tri quân đại thác  
            Hư lao chỉ điểm hà xứ môn mô  
            Yếu thức Sư chân càn khôn khoách lạc.

Tán:      Sư tướng hề thế sở hy  
            Sư my hề trận vân thù  
            Sư nhãn hề điện quang huy  
            Sư tử hề tửng Tu Di  
            Sư khẩu môn vô xỉ hề quá tại thù?  
            Nghĩ thiệp lưu sa hề hà bất tự tri phi  
            Bỉ thử trượng phu hề truyền pháp dữ a thù?  
            Cánh trụ Thiếu Lâm hề ma la cước tây qui  
            Ngộ Nạp Tăng hề dữ nhất đốn chùy  
            Tuy nhiên như thị hề dữ nhất đốn chùy  
            Tuy nhiên như thị hề bất hội mặc châm chùy.

DỊCH:

Tựa: Muốn vẽ chân thầy hình tí mù tam giới  
Toan tính an bài, biết anh lắm lớn  
Luống nhọc chỉ điếm, chỗ nào mớ sờ  
Cần biết tướng thầy, cần khôn thên thang.

Tán: Tướng thầy ư đời ít có  
Mây thầy ư hàng mây rữ  
Mắt thầy ư làn chớp sáng  
Mũi thầy ư vượt Tu Di  
Cửa miệng thầy không răng ư lỗi tại ai?  
Toan dẫm cát sông ư sao chẳng tự biết quấy  
Kia đây trượng phu ư nên truyền pháp cho ai?  
Lại trụ Thiếu Lâm ư mà lê gót về tây.  
Gặp Thiên sinh ư liền cho một gậy  
Tuy nhiên như thế ư chẳng hội chớ dùi châm.

Bài tán này trong Thiên môn rất được lưu hành.



## 59. THIÊN SƯ ĐỨC THIỀU Ở NÚI THIÊN THAI (881 – 972)

Sư quê ở Long Xuyên, Xứ Châu, cha họ Trần, mẹ họ Diệp. Mẹ Sư nằm mộng thấy một luồng sáng chạm vào thân, nhân đó biết có thai. Đến khi Sư ra đời có nhiều điềm lạ.

Năm Sư 15 tuổi có vị Tăng lạ thấy Sư liền vỗ sau lưng: “Ông nên xuất gia, trong trần tục không phải là chỗ của ông”. Năm 17 tuổi, Sư lên chùa Long Qui ở quê nhà xuất gia. Năm 18 tuổi, Sư đến chùa Khai Nguyên ở Tín Châu thọ giới.

\*

Khoảng niên hiệu Khai Bình (907 – 910) nhà Lương, Sư cất bước du phương. Trước đến núi Đầu Tử, Sư ra mắt Thiên sư Đại Đồng, đó là buổi phát tâm ban đầu.

\*

Kế, Sư tham vấn Hòa Thượng Tuân ở Long Nha. Sư hỏi: Bậc tôn hùng hùng vì sao gần chẳng được? Long Nha đáp: Như lửa với lửa. Sư hỏi: Chợt gặp nước đến thì sao? Long Nha bảo: Ngươi chẳng hội. Sư lại hỏi: Trời chẳng

che đất chẳng chở, lý này thế nào? Long Nha đáp: Nên như thế. Sư không lĩnh hội được, liền cầu xin chỉ dạy. Long Nha bảo: Đạo giả! Ngươi về sau tự hội.

\*

Sư đến tham vấn Sơ Sơn. Sư hỏi: Trăm vòng ngàn lớp là cảnh giới gì?

Sơ Sơn đáp: Tay trái bắm dây mang trời con quỉ. Sư hỏi: Chẳng rơi xưa nay thỉnh thầy nói? Sơ Sơn bảo: Chẳng nói. Sư hỏi: Vì sao chẳng nói? Sơ Sơn đáp: Trong ấy chẳng biện có không. Sư thưa: Nay thầy khéo nói. Sơ Sơn kinh hãi.

Như thế Sư đi tham vấn qua 54 vị thiện tri thức, mà pháp duyên chưa hợp. Sau cùng, Sư đến Lâm Xuyên yết kiến Pháp Nhãn (Thiền sư Văn Ích).

\*

Sư do đi khắp các tùng lâm nên mỗi một lười thưa hỏi. Ở trong hội Pháp Nhãn, Sư chỉ theo chúng mà thôi.

Một hôm, Pháp Nhãn thượng đường, có vị Tăng hỏi: Thế nào là một giọt nước ở nguồn Tào? Pháp Nhãn đáp: Là giọt nước ở nguồn Tào. Vị Tăng ấy mờ mịt thoái lui. Sư ngồi bên cạnh hoát nhiên khai ngộ, bình sinh những mối nghi ngờ dường như băng tiêu, cảm động đến rơi nước mắt ướt áo. Sư trình chỗ sở ngộ cho Pháp Nhãn. Pháp Nhãn bảo: Ngươi ngày sau sẽ làm thầy Quốc Vương, khiến ánh sáng đạo của Tô Sư càng rộng lớn, ta không sánh bằng.

\*

Sư đạo núi Thiên Thai xem những di tích của Thiên sư Trí Khải dường như chỗ mình ở cũ. Sư lại đồng họ với Trí Khải. Thời nhân gọi Hậu thân Trí Khải.

Ban đầu, Sư trụ tại Bạch Sa. Lúc đó Thái tử Trung Hiến Vương trấn ở Thái Châu, nghe danh Sư thỉnh đến hỏi đạo. Sư có bảo: Ngày sau làm chủ thiên hạ nên nhớ ơn Phật pháp.

Đến niên hiệu Càn Hựu năm đầu (948) Thái tử lên ngôi, sai sứ thỉnh Sư, đối xử theo tình thầy trò.

\*

Sư thượng đường nói:

– Thánh xưa phương tiện nhiều như hà sa. Tổ Sư nói “Không phải gió phan động mà tâm nhân giả động”, đây là pháp môn tâm ấn vô thượng. Chúng ta là khách ở trong pháp môn của Tổ Sư, nên làm sao hội được ý Tổ Sư. Chớ nói gió phan chẳng động mà tâm ông vọng động. Chớ nói chẳng bác gió phan, đến gió phan nhận lấy. Chớ nói chỗ gió phan động là cái gì? Có người nói giá vật sáng tâm chẳng cầu nhận vật. Có người nói sắc tức là không. Có người nói chẳng phải gió phan động nên phải khéo hội. Giải hội như thế đối với ý chỉ Tổ Sư có gì giao thiệp. Đã chẳng cho hội như thế, chư Thượng Tọa liền nên biết rõ. Nếu ở trong ấy ngộ được triệt để, có pháp môn nào mà chẳng rõ. Trăm ngàn phương tiện của chư Phật một lúc rộng suốt, lại có nghi nào? Do đó, Cổ nhân nói: Một liễu thì ngàn minh, một mê thì muôn lầm.

Chư Thượng Tọa! Đâu phải ngày nay hội được một, ngày mai lại chẳng hội. Đâu phải có một phần việc hướng thượng khó hội, có một phần hạ liệt phàm phu chẳng hội. Kiến giải như thế dù trải qua số kiếp như bụi, chỉ tự mỗi một tinh thần đâu có lẽ phải.

Sư có bài kệ dạy chúng:

**Thông huyền phong đỉnh**

**Bát thị nhân gian**

**Tâm ngoại vô pháp**

**Mãn mục thanh sơn.**

DỊCH:

Thấu huyền chót đỉnh

Chẳng phải nhân gian

Ngoài tâm không pháp

Đầy mắt núi xanh.

Pháp Nhãn nghe được bảo: Một bài kệ này có thể làm sống dậy tông của ta.

\*

Sư dời trụ tại chùa Bát Nhã mở hội thuyết pháp. Hội đầu, Sư dạy chúng:

Một sợi lông nuốt biển cả, tính biển không thiếu, một hạt ném trên mũi nhọn, mũi nhọn không động. Thấy cùng

chẳng thấy, hội cùng chẳng hội, chỉ ta biết vậy.

Có bài tụng:

**Tạm hạ Cao phong dĩ hiển dương  
Bát nhã viên thông biến thập phương  
Nhân thiên hạo hạo vô sai biệt  
Pháp giới tung hoành xứ xứ chương.**

DỊCH:

Tạm xuống Cao phong đã hiển dương  
Bát nhã viên thông khắp mười phương  
Người trời bát ngát không sai khác  
Pháp giới dọc ngang chốn chốn chương

Có vị Tăng hỏi:

– Người xưa nói: “Người thấy Bát Nhã liền bị Bát Nhã trói, người chẳng thấy Bát Nhã cũng bị Bát Nhã trói”, đã thấy Bát Nhã vì sao lại bị Bát Nhã trói?

Sư đáp:

- Người nói Bát Nhã thấy cái gì?
- Chẳng thấy Bát Nhã vì sao cũng bị Bát Nhã trói?
- Người nói Bát Nhã chỗ nào chẳng thấy?

Sư lại bảo:

- Nếu thấy Bát Nhã chẳng gọi là Bát Nhã, nếu chẳng

thấy Bát Nhã cũng chẳng gọi là Bát Nhã. Hãy bảo nó cái gì là thấy chẳng thấy? Sở dĩ, cổ nhân nói “Nếu thiếu một pháp chẳng thành pháp thân, nếu dư một pháp cũng chẳng thành pháp thân; nếu có một pháp chẳng thành pháp thân, nếu không có một pháp cũng chẳng thành pháp thân”. Đây là chân tông Bát Nhã vậy.

\*

Hội thứ tư, Sư thượng đường dạy chúng:

– Cổ nhân nói: Thế nào là thiên? Tam giới miên miên. Thế nào là đạo? Thập phương hạo hạo. Vì sao nói tam giới miên miên? Chỗ nào là lý của thập phương hạo hạo? Cần hội chăng? Bít mắt lại, bít tai, mũi, lưỡi, thân, ý lại không chỗ rỗng thiếu, không chỗ chuyển động. Thượng Tọa hội chăng? Ngang cũng chẳng được, dọc cũng chẳng được, buông ra cũng chẳng được, đoạt đi cũng chẳng được, không có chỗ dụng tâm, cũng không có chỗ lập bày. Nếu hội được như thế mới là pháp môn bạt chọn lựa, tất cả ngôn ngữ dứt rỉ chảy.

\*

Hội thứ sáu, Sư thượng đường dạy chúng:

– Phật pháp hiện thành, tất cả đầy đủ. Người xưa nói: “Tròn đồng thái hư không thiếu không dư”. Nếu như thế thì cái gì thiếu cái gì dư, cái gì phải cái gì quấy? Ai là người hội? Ai là người chẳng hội? Do đó nói, đi Đông cũng là Thượng Tọa, đi Tây cũng là Thượng Tọa, đi Nam cũng là Thượng Tọa, đi Bắc cũng là Thượng Tọa. Thượng



Tọa tại sao được thành Đông Tây Nam Bắc? Nếu hội được, tự nhiên con đường thấy nghe hiểu biết bật dứt, tất cả các pháp hiện tiền. Vì sao như thế? Vì Pháp thân không tướng, chạm mắt đều bày, Bát Nhã vô tri đối duyên liền chiếu, một lúc hội triệt để là tốt.

Chư Thượng Tọa! Kẻ xuất gia làm gì? Cái lý bản hữu này chưa phải là phần bên ngoài. “Thức tâm đạt bốn nguyên nên gọi là Sa Môn”. Nếu biết rõ ràng, không còn một mảy tơ làm chướng ngại. Thượng Tọa đứng lâu, trân trọng!

\*

Đến niên hiệu Khai Bảo thứ tư (972), ngày 28 tháng 6, Sư có chút bệnh, hạp chúng từ biệt xong, ngồi kiết già thị tịch. Sư tịch tại Liên Hoa Phong thọ 82 tuổi, được 65 tuổi hạ.



## 60. THIÊN SƯ HUỆ MINH Ở CHÙA BÁO ÂN

Sư họ Trương, xuất gia lúc còn bé, tinh chuyên tam học, có chí tìm hiểu huyền chỉ. Sư du phương qua các nước Mân, Việt trải các thiền hội, mà chưa khế hợp bản tâm. Sau cùng, Sư đến Lâm Xuyên yết kiến Pháp Nhãn được thầy trò đạo hiệp.

\*

Về sau, Sư trở về Ngân Thủy cát am trên núi Đại Mai. Một hôm có hai thiền khách đến.

Sư hỏi:

– Thượng Tọa ở đâu đến?

Thiền khách đáp:

– Ở đô thành.

– Thượng Tọa rời đô thành đến núi này, thì ở đô thành thiếu Thượng Tọa ở núi này dư Thượng Tọa. Dư thì ngoài tâm có pháp, thiếu thì tâm pháp chẳng khắp. Nói được đạo lý thì ở, chẳng hội nên đi.

Cả hai đều không đáp được.

\*

Sư đời về Thiên Thai cất am trên núi Bạch Sa. Có Thượng Tọa Minh Nhan là người học rộng nhớ giỏi đến lý luận với Sư về tông thừa.

Sư hỏi:

– Nói nhiều cách đạo càng xa, nay có việc xin hỏi, từ trước các bậc Tiên đức có ngộ hay không?

Minh Nhan đáp:

– Nếu là chư thánh Tiên đức đâu không có ngộ!

– “Một người trở về nguồn chân, mười phương hư không thấy đều tiêu mất”. Nay núi Thiên Thai y nguyên, làm sao nói tiêu mất?

Minh Nhan không chõ bắm.

\*

Khoảng niên hiệu Càn Hựu nhà Hán (948), Trung Hiến Vương thỉnh Sư vào cung hỏi pháp, mời ở Viện Tư Sùng. Vua cho mời các bậc Thiên đức và các danh sĩ trong thành đến cùng Sư bàn đạo lý.

Thiên sư Thiên Long hỏi:

– “Tất cả chư Phật và Phật pháp đều từ kinh này ra”, không biết kinh này từ đâu ra?

Sư hỏi:

– Nói gì?

Thiên Long nói trở lại.

Sư bảo:

– Qua rồi.

Trưởng lão Tư Nghiêm hỏi:

– Thế nào là hiện tiền tam muội?

Sư hỏi:

– Lại nghe chăng?

Tư Nghiêm đáp:

– Tôi không bệnh tai.

Sư bảo:

– Quả nhiên là bệnh tai.

\*

Sư nhắc Lời Minh trên tháp của Tuyết Phong:

– “Phàm từ duyên mà có thì trước sau thành hoại, chẳng từ duyên mà có thì nhiều kiếp bền lâu”. Bền cùng hoại gác lại, hiện giờ Tuyết Phong ở đâu?

Cả chúng đều không đáp được. Nếu có đáp cũng không đúng với ý hỏi. Khi ấy mọi người đều kính phục, Vua rất hài lòng, thỉnh Sư ở thự Viên Thông Phổ Chiếu Thiên sư.

\*

Sư thượng đường bảo chúng:

– Các ông lại nhận được chăng? Chớ bảo, nói nín động tịnh đều là Phật sự, chớ làm hội.

Có vị Tăng hỏi:

– Thế nào là mặt trăng thứ hai?

Sư đáp:

– Ấn mắt xem hoa, hoa lấm đóa, mắt tỏ xem cây, cây  
mấy cành.



61. THIÊN SƯ PHÁP ĐĂNG  
HIỆU THÁI KHÂM  
Ở VIỆN THANH LUONG  
(? – 974)

Sư người Ngụy Phủ, có trí thông minh lạ thường, biện tài vô ngại. Trong hội Pháp Nhãn, toàn chúng đều ngưỡng mộ, đồng nói: “Người sáng suốt mẫu mực”.

Một hôm Pháp Nhãn hỏi chúng:

– Có cộp mang lục lạc người nào mở được?

Toàn chúng không đáp được. Sư vừa đi đến, Pháp Nhãn hỏi Sư.

Sư thưa:

– Người cột mở được.

Pháp Nhãn bảo chúng:

– Các người chẳng được khinh y.

\*

Ban đầu, Sư nhận thỉnh trụ viện Song Lâm tại núi U Cốc Hồng Châu. Sư thượng đường chưa bước lên tòa liền nói:

– Núi này trước đã có hai đời Tôn túc thuyết pháp, tòa

này cao rộng bất tài làm sao lên? Người xưa nói: Đánh lễ Tu Di Đấng Vương Như Lai mới có thể ngôi. Hãy nói Tu Di Đấng Vương Như Lai hiện ở chỗ nào? Đại chúng cần thấy đồng thời đánh lễ.

Sư bước lên tòa giây lâu nói:

– Vì đại chúng chỉ như thế, lại có chỗ hội chãng?

Tăng hỏi:

– Thế nào là cảnh Song Lâm?

Sư đáp:

– Vẽ cũng chẳng thành.

– Thế nào là người trong cảnh?

– Hãy đi. Cảnh vẫn chưa biết mà luận đến người.

Kế, Sư trụ viện Hộ Quốc. Có vị Tăng hỏi:

– Khéo hành đạo Bồ tát không nhiễm các pháp tướng, thế nào là đạo Bồ tát?

Sư đáp:

– Tướng các pháp.

– Thế nào được chẳng nhiễm?

– Nhiễm dính chỗ nào?

\*

Sư lại đến trụ viện Long Quang ở Kim Lăng.

Sư thượng đường lên tòa. Duy Na bạch chùy rằng:

Chúng long tượng trong pháp hội, nên quán nghĩa đệ nhất. Sư bảo: Duy Na là nghĩa đệ nhị. Các Trưởng lão hiện nay là nghĩa thứ mấy? Sư liền giở tay áo bảo đại chúng: Đại chúng hội chăng? Đây là núi gọi đập múa, chớ nói năm trăm đời trước đã làm nhạc chủ, hoặc có lòng nghi xin xử ra xem.

\*

Sau cùng, Sư trụ đại đạo tràng Thanh Lương ở Kim Lăng.

Đến tháng 6 niên hiệu Khai Bảo năm thứ bảy (974), Sư có chút bệnh, bảo chúng:

– Lão Tăng nằm bệnh gắng lời đến đây cùng các người thấy nhau. Hiện nay đạo tràng mỗi chỗ rõ ràng là Hóa thành? Hãy nói thế nào là Hóa thành? Đâu chẳng thấy Đạo Sư xưa nói “Bảo sở chẳng xa cần phải tiến tới”. Khi đến thành rồi, lại nói “Do ta hóa ra”. Nay các người thử nói đạo lý xem, là Như Lai thiền, là Tổ Sư thiền, quyết định được chăng? Các người tuy là kẻ sinh muộn, cần biết quốc chủ của ta nơi nào thắng cảnh đều dựng lập đạo tràng, việc cần dùng chẳng thiếu, chỉ cần các người mở miệng. Hiện nay không gì hơn, biết cái gì là miệng của các người? Đâu cần xét đến công Tứ ân Tam hữu. Muốn được hội chăng? Chỉ biết cái miệng là không lỗi, nếu có lỗi tại các người có ngã. Nay gió lửa ép nhau, đi, đứng là đạo thường.

Lão Tăng trụ trì sắp qua một kỷ (12 năm) mỗi mỗi nhờ quốc chủ giúp đỡ, đến mười phương thí chủ. Tăng



lữ thì từ Chủ sự đến chú tiểu đều hết lòng vì ta, lặng lẽ mà khó nói. Hoặc mang gai mặc vải, đây tức là thuận tục, ta nói trái với chân. Hãy nói thuận là tốt hay trái là tốt? Song thuận theo ta nói là không điên đảo. Di hài của ta để tại núi Nam bên trái bên phải của Hòa Thượng Đại Trí Tạng xin hai phần huyết. Sự thẳng trâm rất rõ ràng không nên dối dòi. Cố gắng! Cố gắng! Trân trọng!

Ngày 24 tháng 6, Sư ngồi yên thị tịch.



## 62. THIÊN SƯ THANH TÙNG Ở LINH ÂN HÀN CHÂU

Sư quê ở Thanh huyện Phước Châu. Ban đầu, Sư đến tham vấn Pháp Nhãn. Một hôm Pháp Nhãn chỉ những giọt mưa bão: Giọt giọt rơi trong con mắt của Thượng Tọa. Lúc này nghe nói vẫn chưa ngộ. Sau, nhân đọc kinh Hoa Nghiêm, Sư liền cảm ngộ. Sư đến trình với Pháp Nhãn, Pháp Nhãn ấn chứng.

\*

Sư về cất am trên núi Tứ Minh ở Minh Châu. Tiến Đạt Sứ Tiên Úc kính Sư làm thầy. Trung Hiến Vương thỉnh Sư khai pháp hai nơi Lâm an. Sau, Sư trụ ở chùa Linh Ân ở thị hiệu Liễu Ngộ Thiên sư.

Sư thượng đường dạy chúng:

– Mười phương chư Phật thường ở trước các người, lại thấy chằng? Nếu nói thấy, là đem tâm thấy hay đem mắt thấy? Do đó nên nói “Tất cả pháp chằng sinh, tất cả pháp chằng diệt; nếu hay hiểu như thế, chư Phật thường hiện tiền”.

“Thấy sắc là thấy tâm”, hãy nói cái gì là tâm? Tướng núi sông đất ruộng, vạn tượng sum la, xanh vàng đỏ trắng, nam nữ... là tâm hay chằng phải tâm? Nếu là tâm, vì sao

lại trở thành vật tượng? Nếu chẳng phải là tâm, sao lại nói thấy sắc là thấy tâm? Hội chẳng? Chỉ vì mê cái này mà thành điên đảo các thứ chẳng đồng. Trong cái không đồng dị, ép thành đồng dị. Hiện nay thẳng đó thừa đương chóng ngộ bản tâm, rõ ràng không có một vật có thể làm thấy nghe. Nếu người lìa tâm riêng cầu giải thoát, người xưa gọi là “Làm sóng bàn nguồn, rất khó hiểu ngộ”.

\*

Có vị Tăng hỏi: – Thế nào là Ma ha Bát nhã?

Sư đáp: – Tuyết rơi lai láng.

Tăng không đáp được.

Sư hỏi: – Hội chẳng?

Tăng thưa: – Chẳng hội.

Sư nói:

**Ma ha Bát nhã**

**Phi thủ phi xả**

**Nhược nhân bất hội**

**Phong hàn tuyết hạ.**

Ma ha Bát nhã

Chẳng thủ chẳng xả

Nếu người chẳng hội

Gió lạnh tuyết rơi.



## ĐỜI THỨ MƯỜI MỘT SAU LỤC TỔ

### I. TÔNG TÀO ĐỘNG ĐỜI THỨ BẢY

1. Thiên sư Nghĩa Thanh ở Đầu Tử
2. Thiên sư Thanh Phẫu ở Hưng Dương

### II. TÔNG LÂM TẾ ĐỜI THỨ BẢY

#### A. Nói pháp Thiên sư Thiện Chiếu có 16 vị:

1. Thiên sư Từ Minh Sở Viên núi Thạch Sương
2. Thiên sư Quảng Chiếu Huệ Giác núi Lang Nha.

### III. TÔNG VÂN MÔN ĐỜI THỨ NĂM

#### A. Nói pháp Thiên sư Trùng Hiển ở Tuyết Đậu có 84 vị:

1. Thiên sư Nghĩa Hoài Thiên Y
2. Cư sĩ Tu Tuyên Tăng Hội (Hai vị này đồng sư, hai vị sau khác thầy).
3. Thiên sư Ý Ngộ ở Pháp Xương
4. Thiên sư Phật Ân Liễu Nguyên ở Vân Cư...

#### IV. TÔNG PHÁP NHÃN ĐỜI THỨ BA

##### A. Nổi pháp Quốc sư Đức Thiều có 49 vị:

1. Thiên sư Huệ Nhật Trí Giác ở chùa Vĩnh Minh  
Diên Thọ
2. Thiên sư Chí Phùng ở đạo tràng Hoa Nghiêm núi  
Ngũ Vân
3. Thiên sư Bốn Tiên ở chùa Đoan Lộc...

## 63. THIÊN SƯ NGHĨA THANH Ở ĐÂU TỬ (? – 1083)

Sư họ lý quê ở Thanh Đô, lúc bảy tuổi có nhiều điềm lạ, đến chùa Diệu Tướng xin xuất gia. Học Luận Bách Pháp chưa bao lâu, Sư than: Con đường ba a tăng kỳ xa xôi, tự giam hãm nào có ích gì! Sư bèn vào thành Lạc nghe kinh Hoa Nghiêm. Đọc bài kệ của Chư Lâm Bồ tát đến câu “Tức tâm tự tánh”, Sư liền phát tỉnh, nói: Pháp lìa văn tự đâu có thể giảng ư? Sư bèn cất bước du phương qua các thiền hội.

\*

Thiền sư Viên Giác ở hội Thánh Nham một đêm nằm mộng thấy nuôi con chim ưng sắc xanh, tỉnh giấc ông cho là điềm lành. Đến sáng ngày ấy, Sư liền đi đến. Sư lễ ra mắt, Giác nhận cho ở và dạy khán câu “Ngoại đạo hỏi Phật: chẳng hỏi có lời, chẳng hỏi không lời”. Sư khán câu này trải qua ba năm, một hôm Giác hỏi: Người ghi được thoại đầu chẳng, thử nêu ra xem? Sư nghĩ đáp lại, bị Giác bịt miệng. Bỗng nhiên Sư khai ngộ, bèn đánh lễ. Giác bảo: Người diệu ngộ huyền cơ chẳng? Sư thưa: Nếu có cũng phải mưa bỏ. Lúc đó, Thị giả ở bên

cạnh nói: Hoa Nghiêm Thanh ngày nay như bệnh được ra mồ hôi. Sư ngó lại, bảo: Ngậm lấy miệng chó, nếu nói lảng xãng, Ta buồn nôn.

Sau đó ba năm, Giám đem tông chỉ của tông Tào Động chỉ dạy Sư đều diệu khế. Giám trao giày, y của Đại Dương Huyền và dặn dò: Người thay ta nối dòng tông Tào Động, không nên ở đây lâu phải khéo hộ trì. Lại nói kệ:

**Tu Di lập thái hư**                      Tu Di dựng trong không

**Nhật nguyệt phụ nhi chuyển**                      Nhật nguyệt cạnh mà chuyển

**Quần phong tiệm ý tha**                      Nhiều đỉnh đều nương y

**Bạch vân phương y cải biến**                      Mây trắng mới biến đổi.

**Thiếu Lâm phong khởi tùng**                      Thiếu Lâm gió tòng lay

**Tào Khê động liên quyện**                      Động Tào Khê cuốn sáo

**Kim phụng túc long sào**                      Phụng vàng đậu ổ rồng

**Thần đài khởi xa tiền.**                      Nhà rêu đầu xe nghiên.

Giám lại bảo Sư đến nương nơi Thiên sư Viên Thông Tú.

\*

Sư đến Viên Thông không thưa hỏi gì, chỉ ăn cơm xong rồi ngủ. Tri sự thấy thế, bạch với Viên Thông:

Trong Tăng đường có vị Tăng cả ngày lo ngủ, xin thực hành theo qui chế. Viên Thông hỏi: Người nào? Tri sư thưa: Thượng Tọa Thanh. Viên Thông bảo: Khoan! Đợi ta xét qua. Viên Thông cầm gậy đi vào Tăng đường, thấy Sư đang nằm ngủ. Viên Thông gõ vào giường, quở: Trong đây tôi không có cơm dư cho Thượng Tọa ăn xong rồi ngủ. Sư thưa: Hòa Thượng dạy tôi làm gì? Viên Thông bảo: Sao không tham thiền? Sư thưa: Món ăn ngon không cần đổi với người bụng no. Viên Thông bảo: Tại sao có nhiều người không chấp nhận Thượng Tọa? Sư thưa: Đợi họ chấp nhận để làm gì? Viên Thông hỏi: Thượng Tọa đã gặp ai rồi đến đây? Sư thưa: Phù Sơn. Viên Thông bảo: Lạ! Được cái gì mà lười biếng. Viên Thông bèn nắm tay, hai người cười rồi trở về phương trượng.

\*

Ban đầu Sư trụ tại Bạch Vân. Sau Sư dời đến Đầu Tử.

Sư thượng đường gọi đại chúng bảo:

– Nếu luận việc này như loan phụng bay giữa hư không chẳng để dấu vết, như con linh dương mọc sừng ai tìm được dấu chân, rồng vàng chẳng giữ đầm lạnh, thỏ ngọc đầu gá bóng cóc. Nếu lập chủ khách thì phải ngoài cõi Oai Âm lay đầu, hỏi đáp nói bày vẫn là bên lẽ huyền lộ xướng. Nếu hay như thế vẫn còn ở giữa đường. Nếu đứng trông (nhìn sững) chẳng nhọc thấy nhau.

\*



Sư thượng đường:

– Nếu đề xứng tông thừa thì phạm Thánh bật dấu. Lầu gác mở cửa nơi khác thấy nhau. Giả sử cuốn rèm được ngộ đâu khỏi bên cạnh, mùa xuân gặp hoa đào lại thêm bệnh mắt. Do đó, cổ nhân nói: Một đường hưởng thượng ngàn Thánh chẳng truyền.

Chư nhân giả! Đã là chẳng truyền, tại sao con trâu sắt chạy qua nước Tân La (Triều Tiên)? Sư bèn hét, nói: Đạt giả phải biết trong tiếng sợ.

\*

Có vị Tăng hỏi:

– Thầy xưng gia khúc tông phong ai, và nói pháp vị nào?

Sư đáp: – Một mũi tên nước Oai Âm, bắn thấu hai lớp núi.

– Thế nào là việc truyền nhau?

– Toàn nhân trắng đất Hoài, chiếu soi xuân xứ Dĩnh.

– Thế ấy là vào nước thấy người dài?

– Chỉ biết kinh ngọc lạ, đâu biện tâm Sở Vương.

Tăng lễ bái.

\*

Nguyên hiệu Nguyên Phong năm thứ sáu (1083) nhà Tống, ngày mùng bốn tháng năm, Sư tắm rửa thượng đường

từ biệt chúng, viết kệ:

**Luỡng xứ trụ trì  
Vô khả trợ đạo  
Trân trọng chư nhân  
Bất tu tâm thảo.**

DỊCH:

Trụ trì hai nơi  
Không thể giúp đạo  
Trân trọng các người  
Chẳng cần tìm thảo.

Sư ném bút liền tịch.



## 64. THIÊN SƯ THANH PHẪU Ở HUNG DƯƠNG

Sư ở Đại Dương làm Tri viên, Sư trồng dưa, Đại Dương hỏi: Dưa ngọt chừng nào mới chín?

Sư thưa: Hiện nay đã chín muối rồi. Đại Dương bảo: Bẻ dưa chín muối đem lại. Sư hỏi: Cho người nào ăn? Đại Dương bảo: Cho người không vào vườn. Sư thưa: Chẳng biết người không vào vườn lại ăn hay chẳng? Đại Dương bảo: Người biết y chẳng? Sư thưa: Tuy nhiên chẳng biết mà không được chẳng cho. Đại Dương cười, rồi đi.

\*

Sau khi Sư trụ ở Hung Dương, thượng đường dạy chúng:

– Đại đạo từ Tây sang, lý bật bách phi, trong câu hợp cơ toàn trái diệu chỉ, bất đắc dĩ mà có làm cong vạy tông Tổ Sư, huống là lãng xãng có lợi ích gì? Tuy nhiên như thế, việc không phải một chiều, hãy ở trong cửa xưởng giáo mở một con đường cùng toàn thể thương lượng.

Tăng hỏi:

– Ròng Ta Kiệt ra khỏi biển thì cần khôn chán động, thấy mặt trình nhau việc thế nào?

Sư đáp:

– Chim Đại bàng cánh vàng kinh vũ trụ, trong ấy ai là người xuất đầu?

– Nếu khi gặp người xuất đầu thì làm sao?

– Giống như chim cất anh không tin, trước sọ khô nghiệm mới biết thật.

– Thế ấy thì khoanh tay bày ngực lui ba bước?

– Dưới tòa Tu Di con rùa quạ, chớ đợi điểm trán lần thứ hai.

\*

Sư bệnh, Đại Dương đến hỏi:

– Thân này như bọt huyễn, trong bọt huyễn thành tựu. Nếu không có cái bọt huyễn thì đại sự không do đâu mà hiện. Nếu cần đại sự xong, biết cái bọt huyễn này làm gì?

Sư thưa: Vẫn là việc bên này. Đại Dương bảo: Việc bên kia thế nào? Sư thưa: Khắp đất vàng hồng suốt, đáy biển chẳng trồng hoa. Đại Dương cười: Là người tỉnh tỉnh chăng? Sư hét! Nói: Sẽ bảo tôi mất rồi, thầy sắp tịch.



## 65. THIÊN SƯ TỪ MINH SỞ VIỆN Ở THẠCH SUONG (987 – 1041)

Sư họ Lý quê ở Toàn Châu, lúc nhỏ làm thư sinh, đến năm hai mươi hai tuổi Sư đến chùa An Tịnh ở núi Tương xin xuất gia. Mẹ Sư có hạnh hiền đức khuyến khích du phương. Sư du phương đến khoảng Nhượng Miện kết bạn cùng Thủ Chi, Cốc Tuyên đồng vào Lạc Dương. Nghe danh Thiên sư Thiện Chiêu ở Phần Dương là tri thức bậc nhất trong thiên hạ, Sư quyết chí tìm đến. Khi ấy nhằm lúc triều đình cử đại binh đến hỏi tội Hà Đông Lộ Trạch, nhiều người khuyên Sư đừng đi. Sư bất chấp một mình vượt sông leo núi đi đến Phần Dương.

Phần Dương trông thấy Sư liền thăm chấp nhận. Sư ở đây đã hai năm mà chưa được nhập thất (thấy tính được gọi vào trượng thất dạy riêng).

Mỗi khi Sư vào thưa hỏi, chỉ bị Phần Dương mắng chửi thậm tệ, hoặc nghe chê bai những vị khác, nếu có dạy bảo toàn dùng lời thế tục thô bỉ. Một hôm Sư trách: Từ ngày đến pháp tịch này đã qua mất hai năm mà chẳng được dạy bảo, chỉ làm tăng trưởng niệm thế tục trần lao, năm tháng qua nhanh việc mình chẳng sáng, mất cái lợi

của kẻ xuất gia. Sư nói chưa dứt, Phần Dương nhìn thẳng vào Sư mắng: Đây là ác tri thức dám chê trách ta. Phần Dương nổi nóng cầm gậy đuổi đánh. Sư toan la cầu cứu, Phần Dương liền bùm miệng Sư. Sư chột đại ngộ, nói: Mới biết đạo của Lâm Tế vượt ngoài thường tình. Sư ở lại đây hầu hạ bảy năm.

\*

Sư đến Thiên sư Tụng ở Đường Minh dừng lại đây. Tụng bảo: Dương Đại Niên tri kiến cao minh, vào đạo chân thật, ngươi nên đến ra mắt.

Sư đến ra mắt Đại Niên. Đại Niên hỏi: Đối diện chẳng biết nhau, muôn dậm lại đồng phong. Sư nói: Gần đây vâng lời thỉnh của Sơn Môn. Đại Niên nói: Thật cái thoát không. Sư nói: Tháng trước rời Đường Minh. Đại Niên nói: Vừa rồi ăn năn đã hỏi nhau. Sư nói: Tác gia (chân thiện tri thức). Đại Niên bèn hét! Sư nói: Gần phải. Đại Niên lại hét! Sư lấy tay vẽ một lần. Đại Niên le lưỡi nói: Thật là Long tượng. Sư nói: Ấy là lời gì? Đại Niên gọi: Khách ty đem trà lại! Vốn là người trong nhà. Sư nói: Cũng chẳng tiêu được.

Trà xong, Đại Niên lại hỏi: Thế nào là một câu Thượng Tọa vì người? Sư đáp: Thiết! Đại Niên nói: Thế ấy thì cô gái mặc quần dài chạy trong bùn. Sư nói: Ai được giống Đại Niên. Đại Niên nói: Tác gia, tác gia. Sư nói: Tha ông hai mươi gậy. Đại Niên vỗ trên đầu nói: Trong ấy là còn cái gì? Sư vỗ tay nói: Cũng chẳng đặng bỏ qua, Đại Niên cười to.

Đại Niên lại hỏi: Nhớ được nhân duyên Đường Minh đương thời ngộ đạo chăng? Sư nói: Đường Minh hỏi Thủ Sơn “Thế nào là đại ý Phật pháp?”. Thủ Sơn đáp: “Bên thành vua Sở sông Nhữ chảy về đông”. Đại Niên hỏi: Nói như thế ý chỉ thế nào? Sư đáp: Trên nước thả lồng đèn. Đại Niên nói: Thế ấy là cô phụ người xưa rồi. Sư nói: Đại Niên nghi thì tham vấn nơi khác. Đại Niên nói: Ba chân con éch nhảy lên trời. Sư nói: Một mặc tình nhảy. Đại Niên cười to. Sư dừng lại nơi khách xá, sớm chiều cùng Đại Niên bàn luận.

\*

Đại Niên vào triều nói với Đô Úy Lý Tuân Ưc: Tôi gần được một đạo nhân thật là sư tử Tây Hà. Lý nói: Tôi bận việc không thể đến ra mắt thì sao? Đại Niên im lặng.

Đại Niên trở về thưa với Sư: Lý Công là người trong Phật pháp, nghe đạo phong của thầy từ xa đến có tâm mong gặp, vì bận việc quốc chính không thể cùng theo tôi đến đây.

Sáng hôm sau Sư ra mắt Lý Công. Lý Công sai đưa bé ra thưa: Nói được cùng Thượng Tọa thấy nhau. Sư bảo: Ngày nay đặc biệt đến xem nhau. Đứa bé vào, Lý Công bảo ra nói: Văn bia khắc chữ trắng, giữa đường trồng tùng xanh. Sư đáp: Chẳng bởi tiết ngày nay, hôm khác định khó gặp. Đứa bé vào thưa lại, trở ra bạch: Đô Úy nói “Thế ấy cùng Thượng Tọa thấy nhau rồi”.

Lý Công ra tiếp Sư, mời ngồi xong, Lý Công hỏi: Tôi

nghe ở Tây Hà có con sư tử lông vàng phải chăng? Sư đáp: Ở chỗ nào được tin tức ấy? Lý Công liền hét! Sư bảo: Tiếng Dã cang. Lý Công lại hét! Sư nói: Vừa phải. Lý Công cười to.

Sư tạm biệt, Lý Công hỏi: Thế nào là một câu Thượng Tọa sắp đi?

Sư nói: Khéo sắp dứt. Lý Công nói: Đâu khác các nơi.

Sư hỏi: Đô Ủy lại làm sao? Lý Công nói: Tha Thượng Tọa hai mươi gậy.

Sư nói: Toàn là lưu thông. Lý Công hét!

Sư nói: Mù! Lý Công nói: Đi vui vẻ. Sư ứng: Dạ! Dạ!

Từ đây, Sư qua lại nhà họ Dương họ Lý kết làm bạn pháp.

Lúc Sư còn ở Phần Dương, nghe Phần Dương nói: Ta tham vấn khắp hết con cháu Vân Môn, còn bạn chưa được yết kiến Thiên sư Hiếu Thông. Sư tìm đến Động Sơn chỗ Thiên sư Hiếu Thông ở lại ba năm làm Thủ chúng.

Sư đến Ngưỡng Sơn, Dương Đại Niên gửi thơ cho Thái thú Nghi Xuân là Huỳnh Tông Đán thỉnh Sư trụ trì giáo hóa. Thái thú thỉnh Sư trụ tại chùa Nam Nguyên. Sau khi trụ, Sư thượng đường dạy chúng:

– Tất cả chư Phật và pháp A nậu đa la tam miệu tam bồ đề của chư Phật đều từ kinh này ra (Kinh Kim Cương).

Sư dựng đứng cây gậy, nói: Cái này là cây gậy của Nam Nguyên, cái gì là kinh?



Sư im lặng giây lâu, nói: Về sau vẫn dài trao lại ngày khác.

Sư hét một tiếng bước xuống tòa.

\*

Tăng hỏi:

– Thế nào là Phật?

Sư đáp:

– Nước chảy ở cao nguyên.

– Thế nào là cảnh Nam Nguyên?

– Sông Hoàng Hà chín khúc xuất phát từ Côn Lôn.

– Thế nào là người trong cảnh?

– Theo dòng người chẳng đoái, chặt tay trông Phù Tang (Nhật Bản).

\*

Sư trụ trì Nam Nguyên ba năm, giao chùa đi du phương. Đến yết kiến Thiền sư Chân ở Thần Đảnh. Thần Đảnh là cao đệ của Thủ Sơn Niệm. Các thiền sinh ít ai dám lên núi này, vì đạo phong cao vút của Ngài. Ngài ở núi ba mươi năm, môn đệ đều ăn đứt hết các nơi.

Sư để tóc dài chẳng cạo, mặc y rách nói tiếng Sở, xin vào yết kiến xưng là cháu trong Phật pháp. Tòa chúng trông thấy Sư đều cười vang, Thần Đảnh sai Đồng tử ra hỏi: Trưởng lão nói pháp ai? Sư ngược nhìn lên nói: Chính

thấy Phần Dương đến. Thần Đánh ra xem thấy ái ngại hỏi: Phần Dương có sư tử Tây Hà phải chăng? Sư chỉ lại sau kêu to: Thất ngã! Đồng tử chạy hoảng. Thần Đánh xoay đầu ngo lại ngo ngác. Sư ngồi xuống đất cởi chiếc dép xem. Thần Đánh quên lời hỏi, cũng không nhớ Sư đang ở đó. Sư từ từ đứng dậy sửa y phục ra đi, nói: Nghe danh chẳng bằng thấy mặt. Thần Đánh sai người theo tìm mà chẳng gặp, bèn than: Phần Dương lại có đứa con này sao?

\*

Sa Môn Bôn Diên cùng Quận thú thỉnh Sư trụ trì Đạo Ngô.

Sư thượng đường:

– Bảo Ứng nói: “Câu thứ nhất tiến được kham cùng Phật Tổ làm thầy, câu thứ hai tiến được kham cùng người trời làm thầy, câu thứ ba tiến được tự cứu chẳng xong”. Đạo Ngô thì chẳng thế, câu thứ nhất tiến được hòa bùn hợp nước, câu thứ hai tiến được không dây tự trôi, câu thứ ba tiến được bốn góc dính đất. Do đó nói, ra đi thì sông trong biển lặng bộ hành tránh đường, đứng lại thì càn khôn thất sắc mặt trời mặt trăng không sáng. Các ông nhằm chỗ nào hà hơi. Hiện nay có người nào hà hơi chẳng? Nếu có, bước ra đối chúng hà hơi xem? Nếu không, Đạo Ngô sẽ vì các ông hà hơi.

Sư bèn hư một tiếng, cầm gậy bước xuống tòa.

\*

Sư thượng đường:

– Đạo Ngô đánh trống bốn đại bộ châu đồng tham. Cây gậy nằm ngang, khêu động cả càn khôn đại địa. Úp bát xuống, che đậy hàng sa thế giới. Thử hỏi, các ông nhằm chỗ nào an thân lập mạng. Nếu là biết được nhằm Bắc Câu Lô Châu ăn cơm ăn cháo. Nếu là chẳng biết thì nằm dài trên giường ăn cơm ăn cháo.

\*

Sau, Sư trụ ở Thạch Sương. Nhân ngày giải hạ Sư dạy chúng:

– Ngày xưa làm trẻ con, hôm nay tuổi đã già, chưa rõ ba tám chín, khó đạp đường cỏ hoàng. Tay quét Hoàng Hà khô, chân đạp Tu Di ngã, phù sinh thân mộng huyễn, mạng người đêm khó giữ. Thiên đường cùng địa ngục đều do tâm tạo ra, núi Nam tùng ngọn Bắc, ngọn Bắc cỏ núi Nam. Một giọt thấm vô biên, gốc mầm mạnh khô kháo tham học vào năm hồ, chỉ hỏi hư không thảo. Chết cõi áo trời hạ, sinh đắp mền trắng đông, rõ ràng người vô sự, đầy đất sinh phiền não.

Sư hét một tiếng, bước xuống tòa.

\*

Sư thượng đường:

– Một hét phân chủ khách, chiếu dụng đồng thời hành, cần hội ý trong ấy, giữa trưa là canh ba.

Sư hét một tiếng, nói: Hãy nói là khách là chủ. Lại có

người phân rành được chăng? Nếu có người phân rành được thì sáng đánh ba ngàn, chiều đánh tám trăm. Nếu chưa có người phân rành được thì lão Tăng mất lợi.

\*

Tăng hỏi:

– Tổ Đạt Ma khi chưa đến thì thế nào?

Sư đáp:

– Trường An đêm đêm nhà nhà trắng.

– Sau khi đến thì thế nào?

– Bao chỗ nhịp ca bao chỗ buồn.

\*

Sư thượng đường:

– Ta có một lời, bật nghĩ quên duyên, khéo nói chẳng được, chỉ cốt tâm truyền. Lại có một câu không lỗi thẳng nêu. Thế nào là một câu thẳng nêu?

Sư lặng thinh giây lâu, cầm gậy vẽ một đường, hét một tiếng!

\*

Sư thượng đường:

– Thuốc nhiều bệnh lắm, lưới dày cá đặc.

Liền bước xuống tòa.

\*

Sư dạy chúng, lấy gậy gõ giường thiền một tiếng, hỏi:  
 – Đại chúng hội chẳng? Đâu chẳng nghe nói:

<b>Nhất kích vong sở tri</b>	Tiếng gõ quên sở tri
<b>Cánh bất giả tu trì</b>	Lại chẳng nhờ tu trì
<b>Chư phường đạt đạo giả</b>	Các nơi người đạt đạo
<b>Hàm ngôn thượng thượng</b>	Đều gọi thượng thượng
<b>ky.</b>	<b>cơ.</b>

Hương Nghiêm ngộ thế ấy là rõ ràng ngộ Như Lai thiền, Tổ Sư thiền còn chưa thấy được. Hãy nói Tổ Sư thiền có cái gì đặc biệt? Nếu nhằm trong lời nói mà nhận thì lừa bịp người sau. Dù cho dưới gậy lãnh lấy còn cô phụ Thánh trước. Muôn pháp vốn yên lặng chỉ tự người ồn náo. Do đó, sơn Tăng ở Phước Nghiêm chỉ thấy cảnh giới Phước Nghiêm, sáng dậy sớm, tối đi ngủ. Mây nổi trên ngọn xanh, trăng lặn dưới đầm lạnh, tiếng chim kêu hót ở trước đài Bát nhã, hương hoa Sa la rơi khấn vái bên sườn núi. Cầm cây gậy tre ngồi trên bàn thạch, cùng thiền sinh ngũ hồ nói lời huyền vi.

Thay đầu đổi mặt đến trụ Hung Hóa, chỉ thấy gia phong Hung Hóa, đón đến đưa đi, cửa liền với thành thị xe ngựa rộn ràng, ca hát tiêu tương, vượn ca Nhạc lộc, tiếng đàn ca ngâm vịnh luôn luôn vào tai. Lại cùng bậc cao nhân trong tứ hải mỗi ngày bàn thiền đạo, năm tháng quên mất.

Hãy nói ở núi sâu. trụ đô thành, lại có ưu liệt hay không? Thử nói xem.

Sư im lặng giây lâu, nói: Chỗ chỗ đều Từ Thị, cửa cửa thấy Thiên Tài.

\*

Niên hiệu Bảo Nguyên (1040) Lý Đô Úy sai sứ đến thỉnh Sư, thơ viết: Bạn pháp trong nước chỉ có thầy cùng Dương Đại Niên. Đại Niên đã bỏ tôi đi trước, năm nay tôi thấy già suy đến gấp, cái chết chực sẵn, mong được cùng thầy hội kiến lần chót.

Sư xót thương cùng thị giả xuống thuyền đến kinh đô. Thuyền đi trên sông, Sư làm kệ:

Trường giang hành bất tận Sông dài đi chẳng tột  
 Đế lý đáo hà thời Đế đô đến bao giờ?  
 Ký đắc lương phong tiện Đã gặp gió lành tốt  
 Hưu tương lỗ trạo thi. Thôi thì gác chèo chơi.

Đến kinh đô, Sư cùng Lý Đô Úy hội kiến, luận bàn đạo lý. Hơn tháng sau, quả nhiên Đô Úy sắp tịch. Giờ phút chót, Đô Úy vẽ hình tròn, và làm bài thơ tặng Sư:

Thế giới vô y	Thế giới không nương
Sơn hà phỉ ngại	Núi sông chẳng ngại
Đại hải vi trần	Đại hải vi trần
Tu di nạp giới.	Tu Di hạt cải.
Niệm khởi phốc đầu	Gỡ phất chiếc khăn
Giải hạ yêu đời	Cởi bỏ thất lung

**Nhược mịch tử sinh**      Nếu tìm tử sinh

**Vấn thủ bì đại.**          Hỏi lấy cái đày.

Sư hỏi: – Thế nào là Phật tính xưa nay?

Lý đáp: – Ngày nay nóng như ngày hôm qua.

Liên đó, Lý lại hỏi Sư: – Một câu sắp đi thế nào?

Sư đáp:

– Xưa nay không ngăn ngại, tùy chỗ mặc vuông tròn.

Lý nói: – Chiều đến mỗi mệ không đáp thoại.

Sư bảo: – Chỗ không Phật làm Phật.

Lý Công vui vẻ thị tịch.

\*

Sư trở về, vua Tống Nhơn Tông cho thuyền đưa Sư. Đi giữa đường, Sư bảo thị giả: Ta vừa bị bệnh phong. Nhìn thấy Sư miệng bị phong giật méo qua một bên. Thị giả dậm chân xuống thuyền nói: Tại làm sao lúc bình thường quả Phật mắng Tổ, hôm nay lại thế ấy? Sư bảo: Đùng lo, ta sẽ vì ngươi sửa lại ngay. Sư lấy tay sửa lại, miệng ngay như cũ, nói: Từ nay về sau chẳng nhọc đến ngươi.

\*

Năm sau (1041) Sư đến Hưng Hóa. Ngày mùng năm tháng giêng, Sư tắm gội xong, ngồi kiết già từ biệt chúng rồi tịch. Sư thọ 54 tuổi, được 32 tuổi hạ.



## 66. THIÊN SƯ QUẢNG CHIÊU HUỆ GIÁC NÚI LANG NHA

Sư người quê Tây Lạc, cha làm Thái thú Hoàn Dương mắc bệnh không bao lâu liền chết. Sư phò linh cữu trở về Tây Lạc, đến Lễ Dương tại ngôi chùa Dược Sơn, Sư nhớ như đã ở ngày xưa. Do đó, sau khi mai táng cha xong, Sư xuất gia.

Sư đi du phương tham vấn, đến Phần Dương được truyền tâm ấn, họp duyên nơi Trừ Thủy. Sư giáo hoá đồng thời với Tuyết Đậu Minh Giác, bốn phương đều gọi là hai cửa Cam lồ.

\*

Sư thượng đường:

– Lạ thay! Mười phương chư Phật nguyên là hoa trong con mắt. Muốn biết hoa trong con mắt, nguyên là mười phương chư Phật. Muốn biết mười phương chư Phật chẳng phải là hoa trong con mắt. Muốn biết hoa trong con mắt chẳng phải mười phương chư Phật. Nơi đây rõ được lỗi tại mười phương chư Phật. Nơi đây chưa rõ thì Thanh Văn đứng múa, Độc Giác hóa trang. Trân trọng!

\*



Tăng hỏi:

– Thế nào là khách trong khách?

Sư đáp:

– Tay ôm sách, kiếm yết kiến minh quân.

– Thế nào là chủ trong khách?

– Cuốn rèm rồi mà không thể thấy.

– Thế nào là chủ trong khách?

– Canh ba qua bến Mạnh.

– Thế nào là chủ trong chủ?

– Ngồi riêng động đất trời.

\*

Sư thượng đường:

– Thấy nghe hiểu biết đều là nhân sinh tử. Thấy nghe hiểu biết chính là gốc giải thoát. Thí như sư tử nhào lộn không nhất định đứng Nam Bắc Đông Tây. Cả thầy các người nếu là chẳng hội, đâu những cô phụ ông già Thích Ca.

\*

Sư thượng đường:

– Động nước cá đầu đầu, phá rừng chim đậu sợ, hoàng hôn không đánh trống, giữa trưa là canh ba. Chư Thiên đức! Đã là giữa trưa vì sao là canh ba?

Sư im lặng giây lâu, nói: Hôm qua thấy cành liễu xanh.

ngày nay gặp lá vàng rụng.

Sư thượng đường:

– Tiên tới trước thì tử, lùi lại sau thì vong, chẳng tiến chẳng lùi lại rơi vào làng vô sự. Có sao? Trường An tuy vui không phải là chỗ ở lâu.



## 67. THIÊN SƯ NGHĨA HOÀI THIÊN Y

Sư họ Trần quê ở Lạc Thanh Vĩnh Gia, ông cha chuyên nghề chài lưới. Mẹ nằm mộng thấy ngôi sao rơi trong nhà liền có thai Sư. Khi Sư sinh ra có nhiều điềm kỳ lạ. Thuở bé theo cha đánh cá, Sư ngồi sau lái thuyền, cha được con cá nào trao cho Sư xỏ mang cột lại, Sư không nỡ làm thế, lén cha thả hết, cha nổi giận đánh Sư, Sư vẫn an nhiên chịu đòn. Lớn lên, Sư đến kinh đô tại chùa Cảnh Đức xuất gia làm đạo, khoảng niên hiệu Thiên Thánh (1023 – 1030) được thọ giới làm Tăng.

Một hôm, đang đi trong chợ có vị Tăng lạ võ vai Sư nói: Vân Môn Lâm Tế. Sư bèn đi đến Kim Loan yết kiến Thiền sư Thiện không khế ngộ, lại đến Diệp Huyền yết kiến Thiền sư Tĩnh cũng không khế ngộ. Sư lại sang phương Đông đến yết kiến Thiền sư Minh Giác nơi Thúy Phong.

Minh Giác hỏi: Ngươi tên gì? Sư thưa: Tên Nghĩa Hoài. Minh Giác bảo: Sao chẳng đặt Hoài Nghĩa? Sư thưa: Đương thời đến được. Minh Giác hỏi: Ai vì ngươi đặt tên? Sư thưa: Thọ giới đến giờ đã mười năm. Minh Giác hỏi: Ngươi đi hành khất đã rách bao nhiêu đôi giày? Sư thưa: Hòa Thượng chớ lừa người tốt. Minh Giác hỏi: Ta không xét tội lỗi, ngươi cũng không xét tội lỗi, ấy là sao? Sư không

đáp được. Minh Giác đánh, bảo: Kẻ rỗng nói suông đi đi!

Sư vào thất, Minh Giác bảo: Thế ấy chẳng được, chẳng thế ấy cũng chẳng được, thế ấy chẳng thế ấy thầy chẳng được. Sư suy nghĩ, Minh Giác lại đánh đuổi ra. Như thế đến bốn lần.

\*

Sư làm trưởng ban vận thủy, một hôm nhân gánh nước, đòn gánh gãy rơi cặp thùng, Sư đại ngộ, làm bài kệ hợp cơ:

**Nhất nhị tam tứ ngũ lục thất**

**Vạn nhãn phong đầu độc tức lập**

**Ly long thơ hạ đoạt minh châu**

**Nhất ngôn kham phá Duy Ma Cật.**

DỊCH:

Một hai ba bốn năm sáu bảy

Chót núi muôn nhãn một chân đứng

Dưới hàm Ly Long đoạt minh châu

Một lời phá phá được Duy Ma Cật.

Minh Giác nghe, vỗ bàn khen hay!

Sau khi Sư trụ có vị Tăng hỏi: Thế nào là Phật? Sư đáp: Trãi tóc lót bùn, thân nằm ngang trên đất. Tăng hỏi: Ý chỉ thế nào? Sư đáp: Thế ấy ma Ba tuần cũng nhú mày. Tăng thưa: Thế ấy thì tạ ơn thầy chỉ dạy. Sư bảo: Tây Thiên cõi này.

\*

Sư thượng đường:

– Trên đỉnh Tu Di không đánh chuông, trong ngọn Tất bát không người nhóm họp. Sơn Tăng cỡi ngược điện Phật, các người mang giày ngược, sớm dạo Đàn đặt chiếu đến La phủ. Cây gậy, ống kim mỗi người tự nhận lấy.

\*

Sư thượng đường:

– Nạp Tăng (Thiên sư) nói ngang nói dọc mà chưa biết có con mắt trên đỉnh.

Khi ấy, có vị Tăng ra hỏi:

– Thế nào là con mắt trên đỉnh?

Sư đáp:

– Áo rách bày xương gậy, nhà lủng thấy trăng sao.

\*

Sư thượng đường:

– Phàm là Tông Sư (thầy trong thiên tông) phải đoạt trâu của kẻ đi cày, cướp thức ăn của người đói, gặt nghèo thì sang, gặt sang thì nghèo, đuổi trâu của người đi cày khiến cho lúa mạ tốt tươi. Cướp thức ăn của người đói khiến họ hằng dứt đói khát. Gặt nghèo thì sang nắm đất thành vàng, gặt sang thì nghèo biến vàng thành đất.

Lão Tăng cũng chẳng đuổi trâu của người cày, cũng chẳng cướp thức ăn của người đói. Sao gọi là trâu của người cày, ta nào cần dùng. Thức ăn của người đói, ta nào

muốn ăn. Ta cũng chẳng nắm đất thành vàng, cũng chẳng biến vàng thành đất. Sao vậy? Vì vàng là vàng, đất là đất, ngọc là ngọc, đá là đá, Tảng là Tảng, tục là tục. Trời đất xưa nay, nhật nguyệt xưa nay, núi sông xưa nay, con người xưa nay. Tuy nhiên như thế, đập nát cái công mê sẽ gặp đức Đạt Ma.

\*

Sư thượng đường:

**Nhận quá trường không** Nhận bay trong không  
**Ảnh trầm hàn thủy** Bóng chìm đáy nước  
**Nhận vô di tung chi ý** Nhận không có ý để dấu  
**Thủy vô lưu ảnh chi tâm.** Nước không có tâm giữ bóng.

Nếu hay như thế mới hiểu đến trong dị loại mà đi, chẳng cần nổi chim le dút giống hạc, dời núi mà lấp sông. Buông đi thì trăm xấu ngàn vụng, thu lại thì co co nắm nắm. Dùng đó thì dám so sự giàu của tám đại Long Vương, chẳng dùng thì hoàn toàn chẳng có giá trị bằng nửa phần tiền. Tham!

\*

Sư ở trong thất hỏi một vị Tăng:

– Người không tay hay nắm, người không lưỡi giỏi nói!  
 Chợt người không tay đánh người không lưỡi, người không lưỡi nói cái gì?

Sư tự đáp:

**Chim quốc đêm liên kêu** Tú Phong hú suốt đêm hót  
**Cửa viên thông mở rộng.** Việc gì cách mây bùn.

\*

Sư ở cả thầy bảy đạo tràng, giáo hóa người trong và ngoài nước rất nhiều. Về già, Sư do bệnh cật am ở Sam Sơn thuộc Trì Dương. Có đệ tử là Trí Tài ở Phật Nhật thuộc Lâm Bình thỉnh Sư về hầu hạ. Trí Tài đi thành Tô chưa về, Sư sai người gọi về gấp. Trí Tài về vừa tới cửa, Sư bảo: Giờ đến đi đây. Trí Tài thưa: Thầy có lời gì dạy đệ tử? Sư nói kệ:

**Hồng nhật chiếu phù tang** Đất nhật trời hồng soi  
**Hàn vân phong hoa nhạc** Đánh hoa mây lạnh quán  
**Tam canh quá thiết vi** Canh ba vượt thiết vi  
**Tạt chiết Ly long giác.** Sừng Ly long bẻ gãy.

Trí Tài hỏi: Tháp trứng đã thành, thế nào là việc cứu cánh? Sư đưa nắm tay chỉ đó, bèn đến bên giường xô gối mà tịch.



## 68. CU SĨ TU TUYỂN TẶNG HỘI

Thuở bé ông cùng Thiền sư Minh Giác ở chung một nhà, đến lớn lên mỗi người đi mỗi đường.

Khoảng niên hiệu Thiên Hy (1017 – 1020), ông là Thái thú ở Tri Châu. Một hôm, gặp nhau ở chùa Cảnh Đức, ông bèn dẫn Trung dung Đại học, tham cứu Lăng Nghiêm, những chỗ phù hợp với ngữ cú thiền tông đem ra chất vấn Minh Giác. Minh Giác nói: Cái ấy còn chẳng cùng với kinh điển hợp, huống là Trung dung Đại học ư? Học sĩ cần thẳng tắt lý hội việc này. Sư khảy móng tay một cái nói: Chỉ thế ấy tiến lấy. Ông ngay câu này lãnh hội ý chỉ.

Đến niên hiệu Thiên Thánh năm đầu (1023), ông làm Thái thú ở Tứ Minh biên thơ thỉnh Minh Giác trụ trì Tuyết Đậu. Minh Giác đến, ông thưa:

– Tôi gần đây cùng Trưởng lão Thanh bàn về câu “Triệu Châu khám phá bà già”, chưa rõ được ý chính có khám phá hay không?

Minh Giác bảo:

– Trưởng lão Thanh nói thế nào?

Ông nói:

– Lại cùng ấy đi.



Minh Giác bảo:

– Trưởng lão Thanh hãy gác qua một bên. Học sĩ lại biết Nạp Tăng trong thiên hạ ra chẳng khỏi vòng vây bà già ấy chẳng?

Ông nói:

– Trong ấy riêng có chỗ nói, Triệu Châu nếu chẳng khám phá bà già thì một đời chịu thua.

Minh Giác bảo:

– Khám phá xong vậy

Ông cười to.



## 69. THIÊN SƯ NGỘ Ở PHÁP XƯƠNG

Sư họ Lâm quê ở Chương Châu. Thuở nhỏ, Sư đến chùa Sùng Phước ở quận nhà xuất gia, có ý chí siêu phàm. Sau khi thọ giới Cụ túc, Sư đi du phương.

Sư đến Phù Sơn yết kiến Hòa Thượng Viễn, Viễn thường chỉ Sư nói với mọi người: Kẻ hậu học này sẽ làm mô phạm trong giới hành khước. Đến Bắc Thiên, Sư yết kiến Thiên sư Trí Hiền. Trí Hiền hỏi: Vừa rồi ở đâu? Sư thưa: Phước Nghiêm. Trí Hiền hỏi: Hòa Thượng Tư Đại lỗ mũi dài bao nhiêu? Sư thưa: Cùng Hòa Thượng hiện giờ thấy một loại. Trí Hiền bảo: Hãy nói lão Tăng khi thấy dài bao nhiêu? Sư thưa: Hòa Thượng in tuồng chưa từng đến Phước Nghiêm. Trí Hiền cười, nói: Cái loại học ngữ. Lại hỏi: Khi ông đến đây Mã Tổ mạnh chẳng? Sư thưa: Mạnh. Trí Hiền bảo: Vừa nói với người cái gì? Sư thưa: Xin Bắc Thiên chớ loạn lắm vậy. Trí Hiền bảo: Nghĩ người mới đến chẳng nở đánh người. Sư thưa: Ý Ngộ cũng tha lỗi Hòa Thượng.

Uống trà xong, Trí Hiền lại hỏi: Quê hương ở đâu? Sư thưa: Chương Châu. Trí Hiền bảo: Tam Bình ở đó làm gì? Sư thưa: Nói thiền nói đạo. Trí Hiền hỏi: Tuổi bao nhiêu? Sư thưa: Cùng cột cái đồng tuổi. Trí Hiền bảo: Có cột cái

có thể so sánh, không cột cái tuổi bao nhiêu? Sư thưa: Không cột cái một tuổi cũng chẳng ít. Trí Hiền bảo: Nửa đêm thả gà đen. Nhân đây, Sư kính trọng làm thầy và ở lại rất lâu.

\*

Sau Sư lên ngọn Sông Lãnh ở Tây Sơn chọn chỗ sâu vắng cất am dừng ở ba năm với Thượng Tọa Anh Thiệu Võ Thắng. Khi Sư nhận thỉnh trụ trì Pháp Xương, từ biệt nhau, Sư nói: Ba năm chung hợp không việc gì chẳng biết, kiểm điểm sau này ắt có rỉ chảy.

Sư cầm gậy vẽ một gạch, nói: Cái ấy gác lại, việc tông phong thế nào? Anh Thắng đáp: Tu Di để trong lỗ mũi. Sư nói: Đến bờ xem mé mắt, chợt đến một trường sầu. Anh Thắng đáp: Cát sâu nở tròng mắt. Sư nói: Sao chẳng thánh phàm không hai đường, phương tiện có nhiều cửa? Anh Thắng đáp: Rắn sắt dùi chẳng thủng. Sư nói: Có chỗ nào chung bàn. Anh Thắng đáp: Tự duyên căn lực cạn, chớ giận mặt trời xuân. Lại vẽ một gạch nói: Tông phong gác lại, cái ấy việc thế nào? Sư cho một tát tai. Anh Thắng nắm đứng lại, nói: Cái kẻ Chương Châu này đâu không bỏ đi. Sư nói: Sinh khởi một loại kiến giải ấy, chẳng đánh lại đọi khi nào. Sư đánh thêm một tát tai. Anh Thắng nói: Cũng là ta đến được.

\*

Chùa Phước Xương ở phía bắc Phần Ninh có cả ngàn gop núi cả muôn cái hồ, mấy gian nhà xưa. Sư đến sống

trong cảnh rất đạm bạc, trồng rau cải lấy mà ăn. Tăng chúng các nơi đến, đều không kham chịu nổi nếp sống cơ cực này. Ở đây thật là cô độc.

\*

Ngày khai đường, Sư lên tòa nói:

– Ngày nay Pháp Xương khai lộ, Tăng hành khước chẳng có một người, chỉ có 18 vị cao nhân ngồi vây quanh lò làm thình. Chẳng phải là qui củ thật khó khởi thấy các người nói làm. Dù cho miệng giống như cân dùi, chưa khỏi bị lồng đèn khám phá. Chẳng biết dao bặt công huân luống dụng tu nhân chứng quả.

Sư hét một tiếng, nói:

– Chỉ hay một niệm hồi tâm, liền khởi nhị thừa ràng buộc.

\*

Sư dạy chúng:

– Ở thành Tỳ Da im lặng (Duy Ma Cật lặng thình) phỏng theo tông thừa, Thửu Lãn giữ cành hoa trở thành thuốc độc, chín năm xoay mặt vào vách làm ngu độn tông tổ tiên, nửa đêm truyền y là gạt kẻ hậu học, Mã Tổ tức tâm là Phật in tuồng ôm gốc cây đọi thổ, Bàn Sơn phi tâm phi Phật có thể gọi là hòa bần hợp nước. Những tri kiến như thế là bại hoại Tổ phong diệt dòng họ Thích. Nương nơi rộng tiếp tiếng vang, đối Thánh gạt Hiền. Hậu học không tội gặp người chỉ chú. Nếu luận về việc này thì chư Phật

chẳng từng ra đời, cũng không một pháp cho người. Tô Đạt Ma chẳng Tây sang, Nhị Tổ chẳng được tủy, liền được gió lành bát ngát, lão quê gõ nhịp ca vang, tâm không chỗ tựa, hạnh không chỗ nương, nghe thiền cùng đạo dường thấy oan gia, nói sắc với tâm như gặp cọng dũ. Nhiên hậu, Pháp Xương cho ông chọn rau rừng già gạo thái làm cơm hòa la nấu canh cốt đồng, đói thì ăn mệt thì ngủ, không do các vị mà tự sùng cao, chớ học Tam thừa mà lập ra thời khoá.

\*

Thiền sư Huệ Nam ở Hoàng Long nhắc lại đã dạy Đại Khanh Công khán sinh duyên. Sư nói: Sao chẳng liền đó cho y bật dứt hết? Huệ Nam nói: Cũng từng vì rấn vẽ chân, bởi y tự chẳng nhìn tới. Sư nói: Hòa Thượng vì y thế nào? Huệ Nam đáp: Nhai hết gừng hút sạch giấm. Sư nói: Ông thầy quê theo thế tục lại thế ấy. Huệ Nam hỏi: Hòa Thượng làm sao? Sư cầm phất tử liền đánh. Huệ Nam nói: Cái lão già không có nhân tình.

\*

Từ Công Hy lúc còn áo vải thường làm bạn với Sư. Trước một ngày sắp tịch, Sư làm kệ gửi cho ông, kệ:

<b>Kim niên thất thập thất</b>	Năm nay tuổi bảy bảy
<b>Xuất hành tu trạch nhật</b>	Ra đi chọn ngày kiết
<b>Tạc dạ vấn qui ca</b>	Đêm qua hỏi quẻ rùa
<b>Báo đạo kim triều kiết.</b>	Nói rằng sáng nay tốt.

Từ Hy xem xong hoảng hốt, mời Thiên sư Thanh ở Linh Nguyên cùng đến. Sư đang ngồi trong thất đem việc trong chùa dặn dò Tri sự. Ta ở núi này đã hai mươi ba năm, gìn giữ của thường trụ không cho sai sót. Nay ta đi vậy. Các người phải cố gắng tu hành.

Nói xong, Sư cầm gậy nói: Hãy nói cái này trao lại cho ai? Từ Hy cùng Linh Nguyên đều lẳng lặng. Sư ném cây gậy nằm trên giường lấy tay gối đầu liền tịch.



70. THIÊN SƯ PHẬT ÁN  
HIỆU LIÊU NGUYÊN  
Ở VÂN CU  
(? – 1098)

Sư họ Lâm quê ở Phù Lương Nhiều Châu. Khi Sư sinh hào quang xông lên, tóc móng tay đều đầy đủ, dung mạo đẹp đẽ khác thường. Lúc còn bé, Sư nói ra câu nào cũng phù hợp kinh sử, mọi người đều gọi là Thần đồng.

Lớn lên, Sư thông hết sách sử không cần giở sách ra mà thông suốt cổ kim. Sư tài năng xuất chúng ý chí siêu phàm, lòng mộ Phật giáo nên phát tâm xuất gia. Lão thông kinh luận, Sư quyết chí du phương.

Sư dạo qua các pháp tịch, mà phù hợp nơi Thiên sư Thiện Xiêm ở chùa Khai Tiên Lô Sơn.

Sau, Sư ở chín nơi đạo tràng, nơi nào chúng cũng đông đảo.

Khi Sư ở chùa Kim Sơn, Tô Đông Pha gửi thơ đến hẹn gặp nhau, thơ nói: Chẳng cần xuống núi đón, như Triệu Châu tiếp người thượng đấng. Đông Pha đến, Sư ra đón tiếp.

Đông Pha thăm hỏi Sư, Sư dùng kệ đáp:

Triệu Châu đương nhật thiếu khiêm quang  
Bất xuất tam môn kiến Triệu vương  
Tranh tựa Kim Sơn vô lượng tướng  
Đại thiên đô thị nhất thành sàng.

DỊCH:

Triệu Châu ngày ấy thiếu khiêm nhường  
Chẳng đến tam môn đón Triệu Vương  
Đâu giống Kim Sơn nay lắm tướng  
Đại thiên chung lại một chiếc giường.

Đông Pha vỗ tay khen hay.

\*

Vua Thần Tông nghe danh đức của Sư ngưỡng mộ ban  
cho Ca sa của Cao Ly tặng và bát vàng.

Sư thượng đường dạy chúng:

– Lạnh lạnh, gió gõ tiếng tre khô, nước đông cá lội  
rích, rừng thưa chim ngủ khó, thấy là uy thế của sương.  
Đâu kham hành khách áo đơn, thôi nghỉ hoa tía núi ngàn  
đóa, hây vây lò lửa một phen dùi, buông đi thù du không  
cọc tre, lật ngược Ca Diếp trước cửa cột phướn.

Liền đó, Sư lại nói:

– Chẳng hội suy nghĩ càng không manh mối. Tham!

\*



Một hôm, Sư và đồ chúng vào thất. Cư sĩ Tô Đông Pha đến thẳng vào thất. Sư nói:

– Trong này không có ghế ngồi, Cư sĩ đến đây làm gì?

Đông Pha đáp:

– Tạm mượn thân tứ đại của Phật Ấn làm ghế ngồi.

– Sơn Tăng có một câu hỏi, Cư sĩ nếu nói được thì mời ngồi. Bằng nói chẳng được thì cởi ngọc đá để lại.

Đông Pha vui vẻ nói: – Xin hỏi.

– Vừa rồi Cư sĩ nói “Tạm mượn thân tứ đại sơn Tăng làm ghế ngồi”. Chỉ như sơn Tăng tứ đại vốn không, năm ấm chẳng có, Cư sĩ đến chỗ nào ngồi? Tô Đông Pha không đáp được, phải cởi dây ngọc đá để lại.

Sư tặng lại cho Đông Pha lá y Vân Sơn

Đông Pha làm kệ:

**Bách thiên đấng tác nhất đấng quang**

**Tận thị hằng sa diệu Pháp Vương**

**Thị cố Đông Pha bất cảm tích**

**Tá quân tứ đại tác thiên sàng.**

**Bệnh cốt nan kham ngọc đá vi**

**Độn căn nhưng lạc tiền phong ki**

**Hội đương (Dục giao) khát thực ca cơ viện**

**Đoạt đắc Vân Sơn cụ nạp y.**

DỊCH:

Đèn trăm ngàn ngọn ánh sáng đồng  
Cả thấy hằng sa diệu Pháp Vương  
Bởi thế Đông Pha đâu dám tiếc  
Mượn anh tứ đại làm giường thiền.  
Bệnh xương khó chịu ngọc đá ràng  
Căn độn nên rơi máy nhọn tên  
Hiểu nên khát thực xa ca kỹ  
Nhận lãnh Vân Sơn chiếc y xưa.

\*

Lý Công Lân vì Sư viết chiếu.

Sư bảo cười. Lý cười.

Sư làm bài tán:

Lý Công thiên thượng thạch kỳ lân  
Truyền đắc Vân Cư đạo giả chân  
Bất vị niêm hoa minh đại sự  
Đẳng nhàn khai khẩu tiểu hà nhân?

DỊCH:

Lân đá lên trời ấy Lý Công  
Truyền được Vân Cư đạo đó chân

Chẳng bởi niêm hoa ràng việc lớn  
Rảnh rang mở miệng cười ai đây?

\*

**Nê nguỵ mạn hướng phong tiền khứu  
Khô mộc vô đoan tuyết lý xuân  
Đối hiện đường đường câu bất thức  
Thái bình thời đại tự do thân.**

DỊCH:

Nằm dưới vũng bùn trâu gửi gió  
Không có cây khô trong tuyết tươi  
Rành rành trước mắt đều chẳng biết  
Vào lúc thái bình thân tự do.

\*

Ngày mừng bốn tháng giêng niên hiệu Nguyên Phù  
năm đầu (1098) Sư đang cùng khách nói chuyện có người  
ngộ được tâm, Sư cười một cái rồi tịch.



## 71. THIÊN SƯ HUỆ NHẬT TRÍ GIÁC Ở CHÙA VĨNH MINH DIÊN THỌ (904 – 975)

Sư họ Vương quê ở Dư Hàng, thuở bé đã qui tâm về Phật thừa. Lúc thiếu niên Sư không ăn thịt cá, mỗi ngày chỉ ăn một bữa. Sư trì kinh Pháp Hoa vừa được sáu tuần liền được lão thông, cảm đến bảy dê quỳ nghe kinh.

Năm Sư 28 tuổi làm quan trấn ở Hoa Đình, gặp lúc đại sư Thúy Nham Vĩnh Minh dời về ở chùa Long Sơn truyền bá thiền tông, Sư thường tới lui hỏi đạo. Vua Văn Mục Vương nước Ngô Việt biết Sư mộ đạo, bèn theo chí nguyện của Sư cho xuất gia.

Sư lễ Thúy Nham xin làm đệ tử, hằng ngày làm việc phục vụ cho chúng trọn quên mình là kẻ làm quan, mặc chẳng cần đẹp, ăn chẳng nghĩ ngon, áo vải đơn sơ che mưa đỡ gió.

Lên núi Thiên Thai, Sư ở ngọn Thiên Trụ tập định chín tuần, có loại chim tha cỏ làm ổ trong áo của Sư.

Sư đến yết kiến Quốc sư Đức Thiệu. Vừa trông thấy Sư, Quốc sư đã chấp nhận, thăm trao huyền chỉ. Quốc sư

bảo Sư: Người cùng Nguyên Soái có duyên, sau này sẽ làm hưng thịnh Phật pháp.

\*

Ban đầu, Sư đến Minh Châu ở núi Tuyết Đậu, học chúng rất đông.

Sư thượng đường dạy:

– Trong núi Tuyết Đậu này vươn lên ngàn tầm không dùng mảy thóc, dựa đỉnh muôn nghìn không có chỗ để chân. Tất cả các người nhằm chỗ nào tiến bộ?

Có vị Tăng ra hỏi:

– Một lối tắt của Tuyết Đậu làm sao dẫm đi?

Sư đáp:

– Bước bước hoa lạnh kết, lời lời suốt đáy băng.

\*

Niên hiệu Kiến Long (950), Trung Hiến Vương thỉnh Sư trụ trì chùa mới ở núi Linh Ẩn. Năm sau, lại thỉnh Sư trụ trì đại đạo tràng Vĩnh Minh. Ở đây, chúng tụ họp đến hai ngàn vị.

Có vị Tăng hỏi:

– Thế nào là diệu chỉ của Vĩnh Minh?

Sư đáp:

– Lại thêm hương đi.

– Tạ thầy chỉ dạy.

– Hãy mừng chớ giao thiệp.

Sư làm bài kệ:

**Dục thức Vĩnh Minh chỉ**      Biết diệu chỉ Vĩnh Minh  
**Môn tiên nhất hồ thủy**      Trước cửa nước một hồ  
**Nhật chiếu quang minh sinh**      Trời soi ánh sáng dậy  
**Phong lai ba lãng khởi.**      Gió sang sóng mồi sinh.

\*

Tăng hỏi: Đâu chẳng phải là thức tính riêng có chân tâm ư?

– Trường Sa kệ rằng:

**Học đạo chi nhân bất thức chân**  
**Chỉ vị tùng tiền nhận thức thần**  
**Vô thủy thời lai sinh tử bốn**  
**Si nhân hoán tác bốn lai nhân.** <sup>(1)</sup>

Sư đáp:

– Như Lai Thế Tôn trên hội Thủ Lăng Nghiêm vì Ngài A Nan giản biệt rất rõ mà người vẫn cố chẳng tin. Ngài A Nan lấy cái suy xét theo đuổi làm tâm, bị Phật quở đó, cái suy xét theo đuổi ấy là “Thức” vậy. Nếu lấy cái biết pháp, theo tướng là phiền não thì gọi thức, chẳng gọi tâm. Ý là

---

(1) Xem T.H.C.T.Đ.H.T tập 1 về Thiên sư Cảnh Sầm có bản dịch.

nhớ, nhớ tưởng cảnh trước khởi vọng đều là vọng thức chẳng can gì về việc của tâm. Tâm chẳng phải có không, có không chẳng nhiệm.

Tâm chẳng phải cấu tịnh, cấu tịnh chẳng như. Cho đến mê ngộ phạm thánh đi đứng ngồi nằm đều là vọng thức, chẳng phải tâm vậy. Tâm xưa chẳng sinh nay cũng chẳng diệt. Nếu biết tâm mình như thế, đối chư Phật cũng vậy. Cho nên ông Duy Ma nói: “Trực tâm là đạo tràng”, vì không có hư giả vậy.

\*

Tăng hỏi:

– Học nhân ở tại Vĩnh Minh đã lâu, vì sao chẳng hội gia phong Vĩnh Minh?

Sư đáp:

- Chỗ chẳng hội nên hội lấy.
- Chỗ chẳng hội làm sao mà hội?
- Thai trâu sinh voi con, biển biết dấy bụi hồng.

\*

Sư muốn đem giáo pháp một đời của Phật lưu truyền ở cõi này, xem qua lối phán giáo của ngài Thiên Thai, Hiền Thủ, Từ Ân chia các tông tính tướng v.v... trở thành mâu thuẫn khiến khó khăn thêm cho người học đạo. Sư lấy yếu điểm của Tâm tông (thiền tông) làm nhân chiết trung, góp các kinh Phương Đẳng v.v... sáu mươi bộ, những lời dạy của ba trăm vị Tổ ở Ấn Độ và Trung Hoa để giúp nghĩa

cho Tâm tông, soạn thành bộ sách 100 quyển tên là Tông Cảnh Lục để lưu truyền hậu thế.

\*

Sư ở chùa Vĩnh Minh mười lăm năm, độ 1.700 đệ tử. Niên hiệu Khai Bảo năm thứ bảy (974), Sư lên núi Thiên Thai truyền giới chùng một vạn người, thường cho bảy chúng thọ giới Bồ Tát. Ban đêm cúng thí quỷ thần, ban ngày làm lễ phóng sinh không thể tính hết. Sáu thời tán hoa, hành đạo còn dư sức, Sư tụng một vạn ba ngàn (13.000) bộ kinh Pháp Hoa.

Ngoài bộ Tông Cảnh Lục, Sư còn trước tác thi, kệ, phú, vịnh đến cả ngàn muôn lời.

\*

Vua nước Cao Ly (Triều Tiên) xem các tác phẩm của Sư cảm mến sai sứ đem thơ sang, trong thơ tự nhận là đệ tử, dâng cúng Sư y Ca sa tía do kim tuyến dệt thành, mấy hạt châu thủy tinh, chung vàng v.v...

Có ba mươi sáu vị Tăng ở Cao Ly sang học đạo với Sư đều được ấn ký, lần lượt về nước mỗi người giáo hóa mỗi nơi.

\*

Đến niên hiệu Khai Bảo năm thứ tám (975) tháng chạp, Sư có chút bệnh. Ngày 26 vào buổi sáng, Sư thấp hương từ biệt chúng, ngồi kiết già thị tịch, thọ 72 tuổi, 42 tuổi hạ.





72. THIÊN SƯ CHÍ PHÙNG  
Ở CHÙA HOA NGHIÊM  
NÚI NGŨ VÂN  
(909 – 985)

Sư quê ở Dư Hàng, sinh ra đã không ưa thịt cá, cơ thể thơm sạch. Sư xuất gia tại viện Lãng Chiêm núi Đông Sơn, thông suốt tam học, rành rõ tính tướng. Những khi mộng, Sư thường thấy đi lên núi Tu Di thấy ba đức Phật ngồi sắp hàng. Trước đức Phật Thích Ca, kế Phật Di Lặc, Sư đều lễ dưới chân, duy chẳng biết đức Phật thứ ba, Sư chỉ ngược nhìn mà thôi. Đức Thích Ca chỉ, nói: Đây là Di Lặc bổ xứ, Phật Sư Tử Nguyệt, Sư mới chịu làm lễ. Sau khi thức, nhân xem Đại tạng kinh mới biết hợp với mộng.

Khoảng niên hiệu Thiên Phước (947), Sư du phương đến núi Thiên Thai ở đạo tràng Vân Cư tham với Quốc Sư Đức Thiệu, cơ duyên chủ khách được trùng hợp phát minh huyền chỉ.

\*

Một hôm, Sư vào trong điện Phổ Hiền an tọa, chợt có một vị thần quỳ gối ở trước. Sư hỏi: Ông là ai? Thần đáp: Tôi là thần hộ giới. Sư hỏi: Tôi lo có những tội trước chưa

sạch, ông có biết chăng? Thần đáp: Thầy có tội gì, chỉ có một lỗi nhỏ mà thôi. Sư hỏi: Lỗi gì? Thần đáp: Phàm nước rửa bát cũng là vật của thí chủ, thầy thường đổ đi không nên vậy. Nói xong, vị thần ẩn mất. Từ đây về sau, Sư rửa bát lấy nước uống hết.

\*

Vua nước Ngô Việt nghe danh đức của Sư, thỉnh vào triều ban tử y và hiệu là Phổ Giác Đại sư. Ban đầu mời ở viện Lâm An Công Thần, Tăng chúng tấp nập kéo đến.

Sư thượng đường dạy:

– Chư Thượng Tọa bỏ một tri thức đến tham với một tri thức, trọn học theo gương của Thiện Tài. Xin hỏi các Thượng Tọa: Như Thiện Tài từ biệt Văn Thù định lên núi Diệu Phong yết kiến Tỳ kheo Đức Vân, đến đó rồi vì sao Đức Vân lại ở Biệt Phong trông thấy nhau? Phàm Giáo ý Tổ ý đồng một phương tiện không có lý khác. Kia nếu rõ được thì đây cũng rành rành. Chư Thượng Tọa hiện nay hiệp đoàn với lão Tăng là thấy nhau hay chẳng thấy nhau? Chỗ này là Diệu Phong hay là Biệt Phong? Nếu hay từ đây tỉnh được, có thể nói chẳng cô phụ lão Tăng, cũng thường thấy Tỳ kheo Đức Vân, chưa từng có một sát na xa rời nhau, lại tin đến chăng?

\*

Niên hiệu Khai Bảo năm đầu (968), Trung Hiến Vương xây cất tinh xá Phổ Môn ba phen thỉnh Sư trụ trì, lại tuyên dương giáo yếu.

Sư thượng đường:

– Cổ đức vì pháp đi hành khước chẳng nệ nhọc nhằn, như Hòa Thượng Tuyết Phong ba phen trở lại Đầu Tử, chín lần lên Động Sơn, xấn vắn qua lại còn cầu con đường vào chẳng được. Xem các ông ngày nay đi tham học, vừa bước đến cửa liền đợi lão Tăng tiếp dẫn chỉ rõ nói thiền. Các ông muốn đến đạo Huyền cực, đâu thể rảnh rang; huống là việc này ngộ phải đúng thời, gấp gáp cầu đâu được. Các ông cần biết đúng thời ngộ chẳng? Hiện giờ mỗi người hãy vào nhà thiền ngồi yên lặng, đợi bao giờ ngược xem ngọn núi này gập đầu, lão Tăng sẽ vì ông nói.

\*

Tăng hỏi:

– Thế nào là gia phong Phổ Môn?

Sư đáp:

– Bao người xem chẳng đủ.

– Thế nào là cảnh Phổ Môn?

– Người đến chỗ hãy hỏi gia phong rồi thôi.

\*

Niên hiệu Khai Bảo năm thứ tư (971), Sư cố từ chối với Quốc chủ bởi tuổi đã già muốn tịnh dưỡng nơi chốn suối rừng. Khi ấy, Đại tướng Lãng Siêu mới tạo đạo tràng Hoa Nghiêm ở núi Ngũ Vân dâng cúng cho Sư để làm chỗ dưỡng già.

Niên hiệu Ung Hy năm thứ hai (985) tháng 11, Sư có chút bệnh. Đến ngày 25, Sư sai vị Tăng đứng hầu đi thấp hương, lấy nước súc miệng xong, Sư ngồi kiết già già lâu, từ biệt chúng thị tịch. Sư thọ 77 tuổi, được 58 tuổi hạ.



## 73. THIÊN SƯ BỔN TIÊN Ở CHÙA ĐOAN LỘC (942 – 1008)

Sư họ Trịnh quê ở Vĩnh Gia, lúc bé xuất gia tại Viện Tập Khánh, thọ giới nơi chùa Quốc Thanh ở Thiên Thai.

Sư đến tham vấn Quốc sư Đức Thiều, Quốc sư đem câu “Chẳng phải gió phướn động mà tâm nhân giả động”, Sư liền ngộ giải.

\*

Sư trụ ở chùa Đoan Lộc, chân chẳng dạo thành ấp, tay chẳng nhận tiền bạc, chẳng sắm mền nệm, không mặc tơ lụa, mỗi ngày ăn một bữa, ngồi thiền suốt ngày trọn ba mươi năm không thay đổi ý chí.

Sư dạy chúng:

– Ta lúc mới gặp Thiên Thai vừa nghe câu nói liền tiến được. Nhưng khoảng một ngàn ngày (3 năm) trong bốn oai nghi in tuồng có vật ngại nơi ngực, như đồng ở chung với kẻ thù. Một ngàn ngày về sau, một hôm vật ngại bỗng tan, không còn ở chung với kẻ thù, liền đó an vui chợt nhận ra lỗi trước.

Sư liền thuật ba bài kệ:

1. Chẳng phải gió phướn động mà tâm nhân giả động.

**Phi phong phan động duy tâm động  
Tự cổ tương truyền trực chí kim,  
Kim hậu thủy vân đồ dục hiểu  
Tổ Sư chân thật hảo tri âm.**

DỊCH:

Gió phan chẳng động riêng tâm động  
Truyền nói từ xưa nhĩn đến nay,  
Về sau mây nước dù muốn biết  
Tổ Sư chân thật bạn tri âm.

2. Thấy sắc liền thấy tâm.

**Nhược thị kiến sắc tiện kiến tâm  
Nhân lai vấn trước phương nan đáp  
Nhược cầu đạo lý thuyết đa ban  
Cô phụ bình sinh tam sự nạp.**

DỊCH:

Nếu là thấy sắc liền thấy tâm  
Người sang hỏi đến thật khó đáp  
Muốn cầu đạo lý nói nhiều điều  
Phũ phàng ba việc người Tăng sĩ.

3. Rõ chính mình.

**Khoáng đại kiếp lai chỉ như thị  
Như thị đồng thiên diệt đồng địa  
Đồng địa đồng thiên tác ma hình?  
Tác ma hình hề vô bất thị.**

DỊCH:

Nhiều kiếp đến nay chỉ như thế  
Như thế đồng trời cũng đồng đất  
Đồng đất đồng trời tạo hình gì?  
Tạo hình gì rồi thấy đều phải.

\*

Sư dạy chúng:

– Cả thầy các người! Lại thấy Trúc Lâm Lan Nhã núi nước viện xá người chúng chẳng? Nếu nói thấy thì ngoài tâm có pháp. Nếu nói chẳng thấy, mà hiện tại Trúc Lâm Lan Nhã núi nước viện xá người chúng rõ ràng. Lại hội lời dạy thế ấy chẳng? Nếu hội thì lanh lợi chẳng ngại, vô sự chớ đứng lâu.

\*

Sư dạy chúng:

– Trong Thiên Thai giáo nói “Ba cửa Văn Thù, Quan Âm, Phổ Hiền. Cửa Văn Thù là tất cả sắc. Cửa Quan Âm

là tất cả thính. Cửa Phổ Hiền là chẳng đời bước”. Còn ta nói cửa Văn Thù chẳng phải tất cả sắc. Cửa Quan Âm chẳng phải tất cả thính. Cửa Phổ Hiền là cái gì? Chớ bảo là khác với Thiên Thai giáo nói. Vô sự hãy lui.

\*

Sư dạy chúng:

Tất cả các người! Trong ban đêm ngủ mê chẳng biết tất cả, đã chẳng biết tất cả. Thử hỏi, khi ấy các người có tỉnh xưa nay chẳng? Nếu nói khi ấy có tỉnh xưa nay, mà khi ấy lại chẳng biết tất cả, cùng chết không khác? Nếu nói khi ấy không có tỉnh xưa nay, mà chợt thức giấc liền biết như xưa? Lại hội chẳng? Chẳng biết tất cả cùng chết không khác, ngủ mê chợt thức giấc liền biết như xưa. Những khi như thế là cái gì? Nếu chẳng hội, mỗi người tự thể cứu lấy. Vô sự chớ đứng lâu.

\*

Niên hiệu Đại Trung Tường Phù năm đầu (1008) tháng hai, bắt chợt Sư bảo đệ tử lớn là Như Trú: Nên xây tháp cho ta, rằm tháng tám ta sẽ tịch. Như Trú vâng mạng xây vừa xong xuôi, khi ấy dân chúng quan liêu xa gần đua nhau đến chiêm ngưỡng. Đến ngày rằm, vẫn tham vấn như thường, đến giờ ngộ, Sư ngồi yên ở phương trượng tay kiết bảo ấn, lại bảo Như Trú: Người xưa nói: “Cối đầu cọp nắm đuôi cọp”, việc ở khoảng giữa lại thế nào? Như Trú đáp: Cũng chỉ là Như Trú. Sư bảo: Người lại hỏi ta. Như Trú hỏi: Cối đầu cọp nắm đuôi cọp, việc khoảng giữa



Hòa Thượng nói thế nào? Sư đáp: Ta cũng nói chẳng ra. Nói xong, Sư an nhiên mở nhỏ một con mắt xem, rồi tịch. Sư thọ 67 tuổi, 42 tuổi hạ.

Sư có trước tác Trúc Lâm Tập mười quyển hơn một ngàn bài thi, ca, từ.



## ĐỜI THỨ MƯỜI HAI SAU LỤC TỔ

### I. TÔNG TÀO ĐỘNG ĐỜI THỨ TÁM

1. Thiền sư Đạo Giai ở Phù Dung Thiên Ninh
2. Thiền sư Báo Ân ở núi Đại Hồng

### II. TÔNG LÂM TỀ ĐỜI THỨ TÁM

#### A. Nối pháp Thiền sư Từ Minh có 50 vị:

1. Thiền sư Huệ Nam ở Hoàng Long
2. Thiền sư Phương Hội ở Dương Kỳ...

### III. TÔNG VÂN MÔN ĐỜI THỨ SÁU

#### A. Nối pháp Thiền sư Nghĩa Hoài có 83 vị:

1. Thiền sư Tông Bản hiệu Viên Chiếu ở Huệ Lâm
2. Thiền sư Pháp Tú Viên Thông ở Pháp Vân...

### IV. TÔNG PHÁP NHÃN ĐỜI THỨ TƯ

1. Thiền sư Duy Chánh ở viện Tịnh Độ.

## 74. THIÊN SƯ ĐẠO GIAI Ở PHÙ DUNG (1043 – 1118)

Sư họ Thôi quê ở Nghi Thủy Nghi Châu, tính tình cứng cỏi cương trực, tự lúc thiếu thời đã học đạo nhận cơm, vào ẩn trong núi Y Dương. Sau, Sư dạo kinh đô nương nơi chùa Thuật Đài và ở đây học tập kinh điển, thọ giới Cụ túc.

\*

Đi du phương, Sư đến yết kiến Thiên sư Nghĩa Thanh ở chùa Hoa Nghiêm núi Đầu Tử.

Sư hỏi:

– Ngôn giáo của Phật Tổ như việc cơm nước thường ngày trong nhà, lìa rời việc này riêng có chỗ vì người hay chăng?

Đầu Tử đáp:

– Người nói sắc lệnh của Thiên tử trong cõi này, lại nhờ vua Võ, vua Thang, Nghiêu, Thuấn hay chăng?

Sư suy nghĩ để đáp lại. Đầu Tử lấy phát tử bịt miệng Sư, nói:

– Người phát ý ra đã đáng ăn ba mươi gậy rồi.

Ngay câu nói này, Sư tỉnh ngộ, đánh lễ, liền ra đi. Đầu Tử gọi: Xà Lê hãy lại đây. Sư chẳng ngó lại. Đầu Tử nói: Người đến chỗ chẳng nghỉ chẳng? Sư liền bịt tai.

\*

Sau, Sư coi việc nhà trù. Đầu Tử hỏi: Việc trong nhà trù không phải là dễ. Sư thưa: Chả dám. Đầu Tử hỏi: Người thổi cơm ư? Nấu cháo ư? Sư thưa: Nhân công đãi gạo nhúm lửa, trị nhật nấu cháo thổi cơm. Đầu Tử hỏi: Còn người làm gì? Sư thưa: Nhờ ơn Hòa Thượng từ bi cho con rảnh rang.

\*

Một hôm, Sư theo hầu Đầu Tử đi dạo vườn trà. Đầu Tử trao cây gậy cho Sư, Sư nhận lấy liền đi theo sau Đầu Tử. Đầu Tử bảo: Lý nên thế ấy. Sư thưa: Cùng Hòa Thượng xách giày cầm gậy, cũng chẳng phải việc phân ngoài. Đầu Tử bảo: Vẫn có người đồng hành. Sư thưa: Đây là một người không nhận dạy. Đầu Tử thôi hỏi.

Đến chiều, Đầu Tử bảo: Sớm mai nói thoại chưa hết. Sư thưa: Thỉnh Hòa Thượng nói tiếp. Đầu Tử nói: Mẹo sinh nhật, tuất sinh nguyệt. Sư liền đốt đèn đem đến, Đầu Tử nói: Người đi lên đi xuống đều không luống công. Sư thưa: Ở bên cạnh Hòa Thượng lý phải như thế. Đầu Tử nói: Kể tôi đòi trong nhà nào mà không có. Sư thưa: Hòa Thượng tuổi cao thiếu nó không được. Đầu Tử hỏi: Ân cần cái gì? Sư thưa: Có phần đèn ân.

\*

Niên hiệu Nguyên Phong năm thứ năm (1082), Sư trở về Nghi Châu ở núi Mã An bắt đầu truyền bá đạo pháp. Ban đầu, Sư ở Tiên Động, sau dời đến chùa Long Môn. Sư lại sang trụ núi Đại Dương thuộc Dĩnh Châu và Đại Hồng ở Tuy Châu, đều do sự cung thỉnh của mọi người. Tông Tào Động được thịnh hành miền Tây Bắc.

\*

Niên hiệu Sùng Ninh năm thứ ba (1104) có chiếu mời Sư trụ tại Thiên viện Thập Phương Tịnh Nhon ở Đông Kinh. Đến niên hiệu Đại Quan năm đầu (1107), vua sai Trung sứ áp đặt Sư trụ trì ở Thiên Ninh không được từ chối.

Lý Hiếu Thọ làm sớ tâu lên vua Tống Huy Tông đại lược rằng: “Đạo Giai đức hạnh vượt cả trùng lâm, đáng được khen thưởng...”. Vua liền ban tử y Tăng già lê và hiệu Định Chiếu Thiên sư.

Sư thấp hương tạ ơn xong, lại dâng biểu rằng:

“Cúi mong Thánh Thượng từ ân chú tâm làm sáng rõ điều lành, nêu cao đức tốt. Ban cho thần Định Chiếu Thiên sư và một lá tử y. thần cảm đội ân sâu, rồi liền đốt thấp hương lên tòa chúc nguyện khánh thọ.

Mong Bệ hạ nghĩ đến hạnh nghiệp thô sơ, đạo đức kém mỏng của thần, thường phát nguyện chẳng thọ danh lợi, cố giữ ý này đã được nhiều năm. Như thế, ngõ hầu truyền đạo đời sau khiến người chuyên ý vào Phật pháp. Nay tuy nhờ đặc ân của Bệ hạ, nếu toại tính hèn thì tự trái

với lời nguyện lành của thân, lấy gì để dạy người. Đâu dám ngửa khen Bệ hạ để có ý sai thần trụ trì. Những y vật Bệ hạ ban cho thần không dám thọ nhận.

Cúi mong Thánh thượng từ ân xét thấu nỗi lòng của thần, không dám dùng lời trau chuốt, đặc biệt ban cho theo lòng thành thật của thân, thân nguyện suốt đời hành đạo để đền đáp thiên ân”.

Vua Tống Huy Tông xem xong, giao cho Lý Hiếu Thọ đích thân đi đến khuyên dừng trái ý tốt của triều đình.

Lý Hiếu Thọ đến khuyên dụ lẩm lờ, Sư vẫn quyết định từ chối. Lý Hiếu Thọ tâu hết lên nhà vua. Nhà vua nổi giận ra lệnh bắt giao cho quan Hữu ty (tra khảo).

Quan Hữu ty biết Sư trung thành mà trái ý vua nên hỏi: Trưởng lão thân gầy ốm vậy có bệnh chăng? Sư đáp: Bình nhật cũng có bệnh, hiện nay thì không bệnh. Hữu ty lại nói: Nếu nói có bệnh thì đối với pháp luật khỏi hình phạt. Sư bảo: Đâu dám dối trá nói bệnh để mong khỏi tội ư! Hữu ty ngậm ngùi! Sư điềm nhiên thọ hình phạt.

Sau đó, Sư bị đày mặc áo kẻ phục dịch ra ở Tri Châu. Kẻ Tăng người tục trông thấy Sư đều rơi nước mắt! Riêng Sư khí sắc vẫn nhàn hạ.

\*

Đến Tri Châu, Sư thuê nhà ở. Những học giả nghe tiếng tìm đến gần gũi. Mùa Đông năm sau, nhà vua ban sắc phóng thích.

Sư tự tiện cất am nơi hồ Phù Dung, có mấy trăm Tăng

chúng vây quanh hằng ngày. Ở đây mỗi ngày chỉ ăn một chén cháo, những người chịu không nổi từ từ đi bớt. Số Tăng còn thường trực không dưới một trăm.

Sư dạy chúng:

– Phàm người xuất gia vì chán trần lao cầu thoát sinh tử, thôi tâm dứt niệm cắt vin theo, gặp thình gặp sắc như hoa trôi trên đá, thấy lợi thấy danh như bụi rớt trong con mắt. Vì từ vô thủy đến giờ, những cái ấy đâu phải chẳng từng trải qua, cần gì lại nhọc nhằn tham luyến? Hiện nay chẳng dứt còn đợi chừng nào? Thời nay dứt sạch lại còn việc gì? Nếu được trong tâm vô sự, thì Phật Tổ vẫn là oan gia, tất cả thế sự tự nhiên lạnh nhạt, mới là phù hợp bên này.

\*

Các người đâu chẳng thấy, Ấn Sơn đến chết chẳng chịu tiếp người. Triệu Châu đến chết chẳng biên thơ cho đàn việt, thà lượm trái gié trái lật mà ăn. Đại Mai lấy lá sen làm áo. Chỉ Y Đạo Giả mặc y phục bằng giấy. Thượng Tọa Huyền Thái chỉ mặc bằng bố. Thạch Sương nơi nhà Cây khô (chúng tọa thiền yên lặng như cây khô) cùng người ngồi nằm, chỉ cần chết hẳn tâm của các người. Đầu Tử sai người nấu cơm lẫn khoai rồi đồng ăn, cốt được tỉnh việc của các người.

Các bậc Thánh từ trước có những gương cao đẹp như thế, nếu không có chỗ đặc biệt làm sao chịu nổi.

Chư nhân giả! Nếu hay nơi đây thế cứu thì chẳng thiếu

thốn điều gì, bằng chẳng chịu thừa đương về sau e phải phí nhiều khí lực.

Sư dạy chúng:

– Ngày nay sơn Tăng đối với các vị nói về gia môn đã là chẳng tiện. Đâu thể lại đặng đường, nhập thất, niêm chùy, dụng phát, nương mào, chớp mắt, đông gậy, tây hét in tuồng bệnh động kinh phát hiện. Đâu chẳng thấy Tổ Đạt Ma sang ngồi xây mặt vào vách chín năm dưới núi Thiếu Thất. Nhị Tổ đến đứng ngoài tuyết đến chặt cánh tay, có thể nói chịu tội sự gian khổ. Nhưng Tổ Đạt Ma chưa từng nói một lời. Nhị Tổ chưa từng hỏi một câu. Thế mà, nói Tổ Đạt Ma chẳng vì người được chẳng? Nhị Tổ chẳng cầu thầy được chẳng?

\*

Sư có làm năm bài kệ, thuật môn phong của mình.

Bài thứ nhất tên: Nói khéo không chạm lưỡi.

**Sát sát trần trần xứ xứ đàm**

**Bất tham thiên xứ Thiện Tài tham**

**Không Sinh đã giải thông tiêu tức**

**Hoa vũ nham tiền điều bất hàm.**

Bài thứ hai: Rắn chết sợ trong bụi chui ra.

**Nhật chích phong suy thảo lý mai**

**Xúc tha độc khí hựu hoàn oai**



**Ẩm địa nhược giao khai tử khẩu  
Trường an y cụ tuyệt nhân lai.**

Bài thứ ba: Giới châm xương khô ngâm.

**Tử trung hoạt đắc thị phi thường  
Minh dụng tha gia biệt hữu trường  
Bán dạ độc lâu ngâm nhất khúc  
Băng hà hồng diệm khước thanh lương.**

Bài thứ tư: Cưa sắc và tam đài.

**Bất thị cung thương điều  
Thùy nhân hòa nhất trường  
Bá Nha là sở thổ  
Thử khúc cụ lai trường.**

Bài thứ năm: Xưa nay không cách hở.

**Nhất pháp nguyên vạn pháp không  
Cá trung na hứa ngộ viên thông  
Tương vị Thiếu Lâm tiêu tức đoạn  
Đào hoa y cụ tiểu đông phong.**

DỊCH:

Cõi cõi nơi nơi chốn chốn bàn  
Thiện Tài tham lấy chỗ không tham

Không Sinh đã hiểu rành tin tức<sup>(1)</sup>

Ngọn núi mưa hoa chim lặng cầm.

\*

Gió táp nắng phơi cỏ ẩn mình

Chạm người khí độc lại sai chinh

Thăm sâu nếu khiến khai tử khẩu

Trường An như trước bật người sang.

\*

Trong chết được sống việc phi thường

Phải nhận là y có sở trường

Xương sọ nửa đêm ngâm một bản

Sông băng lửa dậy lại thanh lương.

\*

Chẳng phải đàn sáo hòa

Ai người ca một bài

Bá Nha đâu thi thố

Bản này xưa nay hay.

\*

---

(1) Không sinh là ông Tu Bồ Đề hay Thiện Hiện là người hiểu ý không bậc nhất.

Một pháp nguyên không muôn pháp không  
Trong đây ai nhận ngộ viên thông  
Sẽ bảo Thiếu Lâm tin tức bật  
Hoa đào vẫn lại cười gió đông.

\*

Niên hiệu Chánh Hòa năm thứ tám (1118) ngày 14 tháng 5, Sư đòi viết mực viết một bài kệ:

**Ngô niên thất thập lục  
Thế duyên kim dĩ túc  
Sinh bất ái thiên đường  
Tử bất phạ địa ngục  
Tán thủ hoành thân tam giới ngoại  
Đằng đẳng nhận vận hà câu thúc.**

DỊCH:

Ta tuổi bảy mươi sáu  
Duyên đời nay đã đủ  
Sinh chẳng thích thiên đường  
Chết chẳng sợ địa ngục  
Buông tay đi ngang ngoài tam giới  
Mặc tình vượn bổng nào buộc ràng.

Sau đó, liền tịch. Sư thọ 76 tuổi.



## 75. THIÊN SƯ BẢO ÂN Ở NÚI ĐẠI HỒNG

Sư họ Lưu, ông cha là dòng Nho, chưa được hai mươi tuổi, Sư đã được các nơi đề cử ra làm quan. Sau, Sư chán cảnh trần tục đệ đơn lên triều đình xin xuất gia. Vua Tống chấp nhận theo sở nguyện.

Sư dạo qua các thiên hội, đến núi Đầu Tử ra mắt Thiên sư Nghĩa Thanh. Ở lại đây chưa bao lâu, Sư ngộ được tâm yếu. Nghĩa Thanh nói với Sư: Ngươi là người tái sinh, phải tự gìn giữ.

\*

Từ già Nghĩa Thanh. Sư đi yết kiến các bậc cao đức để được ấn khả.

Thừa tướng Hàn Công Chơn thỉnh Sư khai pháp ở chùa Thiếu Lâm ở Tây Kinh.

Sư thượng đường:

Những lời như đây hội được ai là tri âm? Dù cho nhằm trong một câu liền ngàn mắt chợt mở, chín chắn có mấy người mê gặp Đạt Ma. Các ông cần biết Tổ Sư Đạt Ma chăng? Sư liền đưa tay làm thế nắm, nói: Lỗ mũi của Đạt Ma ở trong tay của Thiếu Lâm (chỉ Sư). Nếu buông ra đi

thì, từ kinh thuyết cõi này Tây Thiên nói vàng nói đen dõĩ Hồ lờ Hán. Nếu chẳng buông ra thì, chẳng tiêu một cái nắm. Có người nào cần Tổ Sư làm chủ mời ra cùng Thiếu Lâm thấy nhau, lại có chẳng?

Sư im lặng giây lâu, nói: Quả nhiên.

\*

Không bao lâu, nơi chùa Đại Hồng chỗ chuyên về Luật tông thay đổi thành Thiên viện thỉnh Sư trụ trì.

Sư thượng đường đưa gậy lên nói:

– Xem! Xem! Quả đất tuyết lênh láng, xuân đến khắp nơi lạnh. Linh Phong cùng Thiếu Thất, chia phân chẳng tương cang. Thôi luận Phật ý Tổ ý, chớ bàn đầu câu mỗi lời. Trâu sắt không dấu vết, trăng sáng hoa lan anh tỵ xem.

Sư đưa gậy lên bước xuống tòa.

\*

Sư cùng Cư sĩ Trương Vô Tận làm bạn trong đạo pháp. Cư sĩ thường biên thơ hỏi nhiều vấn đề Phật pháp và cả vấn đề đại yếu tam giáo. Sư tùy chỗ giải thích rất rành rẽ.

Không biết Sư qui tịch lúc nào, và bao nhiêu tuổi?



76. THIÊN SƯ HUỆ NAM  
 Ở HOÀNG LONG KHAI TỔ HỆ PHÁI  
 HOÀNG LONG <sup>(1)</sup>  
 (1002 – 1069)

Sư họ Chương tên Huệ Nam ở Ngọc Sơn Tín Châu. Thuở bé đã có vẻ thâm trầm hiện tướng đại nhân, chẳng ăn cá thịt, không ưa hát xướng. Năm mười một tuổi, Sư theo thầy Trí Loan ở viện Định Thủy xuất gia. Đến mười chín tuổi, Sư thọ giới Cụ túc.

Đi du phương, Sư đến chùa Qui Tông ở Lô Sơn yết kiến Thiên sư Tự Bảo. Mỗi khi họp chúng, chúng đều ngồi chỉ riêng Sư đứng dựa ghế. Tự Bảo thường nhìn Sư. Từ đây về sau, Sư ngồi thì treo kiết già, đi thì nhìn thẳng đến trước.

Sư đến Thê Hiền nương nơi Thiên sư Thị. Thê Hiền dạy chúng rất có qui củ, Sư ở đây ba năm làm người mô phạm trong chúng.

Từ tạ Thê Hiền, Sư sang sông Hoài đến nương Thiên sư Hoài Trùng ở Tam Giác. Hoài Trùng trông thấy Sư liền

---

(1) Phái Hoàng Long là một chi nhánh trong tông Lâm Tế. Tông Lâm Tế đến đây chia hai phái Hoàng Long và Dương Kỳ.

chấp nhận cho ở.

Sau, Hoài Trùng dời trụ ở Phần Đàm. Sư cũng đồng theo. Hoài Trùng chia Sư một phần nhiệm vụ trong việc tiếp độ chúng Tăng. Thiên sư Văn Duyệt thấy thế, mỗi khi đến Phần Đàm trở về, than: Huệ Nam là món đồ hữu ích cho đạo, rất tiếc chưa được thầy đào luyện.

Nhân dịp, Sư và Văn Duyệt cùng đi Tây Sơn, ban đêm nghỉ lại, hai người đàm đạo. Văn Duyệt nói: Thiên sư Hoài Trùng tuy là con cháu Vân Môn, nhưng pháp đạo còn khác xa Vân Môn. Sư hỏi: Khác ở chỗ nào? Văn Duyệt đáp: Vân Môn như đơn sa đã chín phen luyện, để vào sắt liền biến thành vàng; Hoài Trùng như được Hồng Ngân nhìn thấy đẹp mắt, mà để vào lò liền chảy. Sư nổi giận cầm chiếc gối ném Văn Duyệt. Sáng ra Văn Duyệt xin lỗi lại nói: Chí khí Vân Môn như vua, cam chịu tử ngữ sao? Hoài Trùng có pháp dạy người là tử ngữ. Tử ngữ mà hay làm người sống được sao? Nói xong, Văn Duyệt liền bỏ đi. Sư kéo lại nói: Nếu vậy thì ai có thể hợp ý thầy? Văn Duyệt bảo: Thạch Sương Sở Viên thủ đoạn vượt cả mọi nơi, thầy muốn yết kiến thì không nên chậm trễ. Sư thâm nghĩ: Đây là việc lớn của người hành khước vậy, Văn Duyệt là đồ đệ Thúy Nham, mà dạy ta đến yết kiến Thạch Sương thì có liên hệ đến ông đâu?

Sư liền sửa soạn khăn gói sáng hôm sau lên đường. Đi đến nửa đường, Sư nghe Từ Minh mỗi việc đều lừa đảo thiên sinh, liền thoái chí không đi, ở tại làng Bình nhiều ngày. Kế, Sư lên Hoàn Nhạc đến chùa Phước Nghiêm

yết kiến Thiên sư Hiền, Thiên sư Hiền cử Sư làm thơ ký. Chợt Thiên sư Hiền tịch, Quận thú mời Từ Minh đến trụ trì. Được tin này, Sư rất hoan hỷ có cơ hội để nghiệm xét lời Văn Duyệt nói.

Từ Minh đến, Sư trông thấy thân tâm đều cung kính. Nghe Từ Minh luận nói phần nhiều chê các nơi mỗi điều đều thuộc tà giải. Chính chỗ Sư được mật chỉ nơi Phần Đàm cũng bị bác bỏ. Sư nhớ lại lời nói của Văn Duyệt lúc bình nhật rất đúng. Sư liền thay đổi quan niệm nói: Đại trượng phu trong thâm tâm cứ nghi ngại hoài sao?

Sư liền vào thất Từ Minh, thưa:

– Huệ Nam do tối dốt trông đạo mà chưa thấy, giờ tham thiền khi hôm, nghe thầy dạy như người đi lạc đường được xe chỉ nam. Cúi xin Hòa Thượng đại từ bố thí pháp khiến cho con dứt hết nghi ngờ?

Từ Minh cười bảo:

– Thơ ký đã lãnh đồ chúng và du phương nổi tiếng khắp từng lâm, nếu còn có nghi ngờ chẳng cần khổ cầu như vậy, hãy ngồi mà thương lượng.

Từ Minh liền gọi thị giả đem cái ghế mời Sư ngồi. Sư vẫn từ chối và thành khẩn tha thiết cầu chỉ dạy.

Từ Minh bảo:

– Thơ ký học thiền Vân Môn ắt không được yếu chỉ ấy. Như nói: “Tha Động Sơn ba gậy”. Động Sơn khi ấy nên đánh hay chẳng nên đánh?



Sư thưa:

– Nên đánh.

Từ Minh nghiêm nghị bảo:

– Nghe tiếng ba gậy liền cho là nên ăn gậy, vậy ông từ sáng đến chiều nghe chim kêu trống đánh tiếng chuông tiếng bồng... cũng nên ăn ba gậy. Ăn gậy đến lúc nào mới thôi.

Sư chỉ nhìn sừng mà thôi.

Từ Minh lại bảo:

– Tôi lúc đầu nghi không thể làm thầy ông. Giờ đây đã đủ tư cách làm thầy ông. Ông hãy lễ bái đi.

Sư lễ bái xong, đứng dậy.

Từ Minh nhắc lời trước:

– Nếu ông hội được ý chỉ Vân Môn thì, Triệu Châu thường nói “Bà già ở Đài Sơn bị ta khám phá”, thử chỉ ra chỗ khám phá xem?

Sư mặt nóng hực mồ hôi xuất hạn không biết đáp thế nào, bị Từ Minh đuổi ra.

\*

Hôm sau, Sư lại vào thất, bị Từ Minh mắng chửi. Sư hổ thẹn, nhìn những người hai bên nói:

– Chính vì chưa hiểu câu quyết nghị, mắng chửi đâu phải qui củ từ bi thí pháp!

Từ Minh cười nói:

– Đó là mắng chử sao?

Ngay câu này, Sư đại ngộ. Làm bài tụng rằng:

**Kiệt xuất tùng lâm thị Triệu Châu  
Lão bà khám sứ một lai do  
Nhu kim tứ hải thanh như cảnh  
Hành nhân mặc dĩ lộ vi thù.**

DỊCH:

Giỏi vượt tùng lâm là Triệu Châu  
Lão bà nơi khám không mối manh  
Hiện nay bốn biển như gương sáng  
Bộ hành thôi chớ ghét con đường.

Từ Minh lấy tay chỉ ngay chữ MỘT nhìn Sư. Sư liền đổi chữ ấy thành chữ HỮU. Từ Minh gật đầu.

\*

Sư dùng lại đây hơn một tháng, rồi từ tạ du phương. Năm ấy, Sư được 35 tuổi. Đến Kim Loan, Sư gặp được Văn Duyệt. Thấy nhau, Sư cười nói: Tôi nếu chẳng nhờ Sư huynh và Cốc Tuyên thì đâu biết được Từ Minh.

\*

Sau, Sư khai pháp ở Đông An. Ngày đầu, Sư thượng đường:

– Biến trí không tính, bởi cái giác vọng nên thành phàm. Cái giác vọng vốn rỗng, tức tâm phàm mà thấy Phật, liền vậy thôi đi. Nghĩa là Đồng An (Sư) không chia hợp, tùy chỗ muốn điên đảo của các ông. Nam đầu bảy, Bắc đầu tám...

\*

Lúc Sư trụ trì tại Qui Tông, một đêm lửa cháy chùa. Đại chúng kêu la dậy núi, mà Sư vẫn ngồi yên như bình thường. Tăng Hồng Chuẩn muốn đòi Sư chạy, bị Sư quở. Chuẩn thưa: Dù Hòa Thượng chán thế gian, xong đạo pháp Từ Minh trồng cây vào chỗ nào? Sư mới chịu sửa áo đứng dậy. Lúc ấy lửa đã cháy ào đến cháy nám da và rụi râu tóc của Sư. Quan địa phương dẫn dân chúng đến cứu lửa. Thấy Sư vẫn vui vẻ như thường, chỉ không ăn mà thôi. Đến hai tháng sau, râu tóc mới ra lại, da thịt mới lành.

\*

Sư đòi về Hoàng Bá cát am bên khe suối để tên là Tích Thúy. Tăng chúng nước Mân nước Việt nghe đạo phong của Sư đua nhau tìm đến.

Sư dạy chúng:

– Thiền sư Vĩnh Gia nói:

**Du giang Hải, thiệp sơn xuyên**

**Tầm Sư phỏng đạo vị tham thiền**

**Tự tùng nhân đắc Tào Khê lộ**

**Liễu tri sinh tử bất tương quan.**

DỊCH:

Dạo sông biển, dẫm núi khe  
 Tìm thầy học đạo gọi tham thiên  
 Từ ngày nhận được Tào Khê lộ  
 Biết rành sinh tử chẳng tương quan.

Chư Thượng Tọa! Cái nào gọi là dạo núi sông? Cái nào gọi là tầm Sư? Cái nào gọi là tham thiên? Cái nào gọi là hỏi đạo? Nhằm Hoài Nam, Lương Chiếu, Lô Sơn, Nam Nhạc, Vân Môn, Lâm Tế mà cầu thầy hỏi đạo; Động Sơn, Pháp Nhãn mà tham thiên, ấy là nhằm bên ngoài tìm cầu, gọi là ngoại đạo. Nếu lấy tình Tỳ Lô làm biến trí Bát Nhã, tịch diệt làm thiên, gọi là cầu bên trong. Nếu cầu bên ngoài thì người chạy mất; nếu dừng lại cầu bên trong năm uẩn là người bị trói mãi. Thế nên, Thiên chẳng phải trong ngoài, chẳng phải có không, chẳng phải thực hư. Đâu chẳng nghe nói: thấy trong thấy ngoài đều làm, Phật đạo ma đạo đều ác. Chợt vội bỏ đi chừ trăng lặn núi tây, lại tìm danh sắc chừ nơi nào danh mạo?

\*

Sư ở trong thất thường hỏi Tăng: – Người người trọn có sinh duyên, Thượng Tọa sinh duyên lại chỗ nào?

Chính lúc vấn đáp qua lại, Sư lại duỗi tay, nói:

– Tay tôi sao giống tay Phật?

Hỏi chỗ sở đắc của Tông sư các vị đến tham thỉnh, Sư liền duỗi chân nói: – Chân tôi sao giống chân lừa?

Hơn ba mươi năm lấy ba câu này hỏi, học giả khó khế ngộ huyền chỉ. Khấp các tùng lâm gọi là tam quan (ba cửa). Nếu có ai đáp thì, Sư không nói phải chằng phải, vẫn khép mắt ngồi thẳng, không ai lường được ý ấy.

Phan Hung Từ thường hỏi lý do ấy. Sư bảo:

– Đã ra khỏi cửa thì lay tay đi thẳng, chằng cần biết có kẻ gác cửa.

Từ người gác cửa hỏi phải chằng phải, ấy là người chưa qua khỏi cửa vậy.

Sư tự làm tụng rằng:

**Sinh duyên hữu ngữ nhân giai thức  
Thủy mẫu hà tăng ly đắc hà  
Đản kiến nhật đầu đông bạn thượng  
Thùy năng cánh khiết Triệu Châu trà.**

DỊCH:

Sinh duyên có nói người đều biết  
Thủy mẫu đâu từng lia được tôm  
Chỉ thấy vắn ô bờ đông tiến  
Ai hay lại uống trà Triệu Châu.

\*

**Ngã ngũ Phật thủ tịnh cử  
Thiền nhân trực hạ tiến thủ  
Bất động can qua đạo xuất  
Đương xứ siêu Phật việt Tổ.**

**DỊCH:**

Tay ta tay Phật đồng nêu  
Thẳng đó thiền nhân tiến lấy  
Chẳng khua gươm giáo nói ra  
Nơi đây siêu Phật vượt Tổ.

\*

**Ngã cước lô cước tịnh hành  
Bộ bộ đạp trước vô sinh  
Trực đái vân khai nhật hiện  
Phương tri thử đạo tung hoành.**

**DỊCH:**

Chân ta chân lừa đồng đi  
Bước bước đạp đến vô sinh  
Thẳng đợi mây tan nhật hiện  
Mới biết đạo này tung hoành.

\*

Tổng tụng:

**Sinh duyên đoạn xứ thân lô cước  
Lô cước thân thời Phật thủ khai  
Vị báo ngũ hồ tham học giả  
Tam quan nhất nhất thấu tương lai.**

DỊCH:

Chỗ dứt sinh duyên bày chân lừa  
Chân lừa khi hiện tay Phật hiện  
Vì báo năm hồ khách tham tầm  
Ba cửa nơi nơi suốt mai hậu.

\*

Sư trụ Hoàng Long hoàng hóa rất thịnh dám so bì với Mã Tổ, Bá Trượng. Đến niên hiệu Hy Ninh năm thứ hai (1069) ngày 17 tháng 3, Sư ngồi kiết già thị tịch. Sư thọ 68 tuổi, được 50 tuổi hạ.

Sư là khai tổ của Hệ phái Hoàng Long, một chi nhánh trong tông Lâm Tế.



77. THIÊN SƯ PHƯƠNG HỘI  
 Ở DUONG KỲ  
 KHAI TỔ HỆ PHÁI DUONG KỲ  
 (? – 1054)

Sư họ Lãn quê ở Nghi Xuân Viên Châu. Thuở nhỏ, Sư tính tình nhậm lẹ nói năng vui vẻ và lý thú. Đến lớn Sư không theo nghiệp bút nghiên. Có dịp, Sư đến Cửu Phong chợt nhớ như chỗ đã từng ở, quyến luyến không thể bỏ đi. Sư liền xin cạo tóc xuất gia làm Tăng. Sư nghe kinh nghe pháp tâm mở sáng tinh thần lãnh hội.

Đi du phương, Sư đến yết kiến Thiền sư Từ Minh ở Nam Nguyên. Sư dừng lại đây phụ tá cho Từ Minh một cách siêng năng cần khổ. Từ Minh dời sang Thạch Sương Đạo Ngô, Sư cũng dời theo. Nơi đây Sư làm Giám tự. Tuy theo Từ Minh đã lâu mà Sư chưa tỉnh ngộ.

Mỗi khi đến thưa hỏi, Từ Minh bảo: Việc trong tay khổ quá nhiều hãy đi. Hôm khác Sư đến hỏi, Từ Minh bảo: Giám tự ngày sau con cháu khắp thiên hạ cần gì vội gấp. Một hôm Từ Minh vừa đi ra chợt mưa đến, Sư rình ở con đường tắt. Từ Minh đến, Sư liền nắm đứng lại nói: Ông già này! Hôm nay phải vì tôi nói, nếu không tôi sẽ đánh ông. Từ Minh nói: Giám tự biết là việc quanh co liền thôi.



Câu nói chưa dứt, Sư đại ngộ, liền đánh lẽ ngay dưới bùn. Hôm sau, Sư đầy đủ oai nghi đến phương trượng lẽ tạ. Từ Minh quở: Chưa phải.

\*

Sau giờ thọ trai, Từ Minh thường lên núi đi kinh hành, có các Thiền giả đến tham vấn không biết đâu mà tìm. Sư biết Từ Minh đi chưa bao xa, liền đánh trống họp chúng. Từ Minh giận rầy: Tiểu tông lâm chiều mà dăng tòa từ đâu được qui củ này? Sư thưa: Phần Dương chiều vẫn tham vấn sao lại chẳng phải qui củ.

\*

Từ Minh thượng đường, Sư ra hỏi: “Khi chim núp kêu năm năm, mây từ vào núi loạn” là thế nào? Từ Minh đáp: Ta đi trong cỏ hoang, người lại vào thôn sâu. Sư thưa: Quan chẳng nhận kim, lại mượn một câu hỏi. Từ Minh liền hét. Sư thưa: Hét hay. Từ Minh lại hét. Sư cũng hét. Từ Minh hét luôn hai tiếng. Sư lẽ bái. Từ Minh nói: Việc này là cá nhân mới hay gánh vác. Sư phủi áo ra đi.

\*

Một hôm, Từ Minh hỏi: Mã Tổ thấy Nam Nhạc liền ngộ, hãy hỏi cái mê lui ở chỗ nào? Sư thưa: Cần ngộ đỉnh lẽ, cần mê là khó.

\*

Từ Minh dời về Hung Hóa, Sư từ tạ trở lại Cửu Phong. Tăng tục trong làng Bình Thật đồng thỉnh Sư trụ trì trên

núi Dương Kỳ.

Sư dạy chúng: – Chẳng thấy một pháp là lỗi lầm lớn.

Sư đưa gậy lên nói:

– Thủng qua lỗ mũi ông già Thích Ca, làm sao nói được một câu thoát thân. Đến chỗ nước chẳng rửa nước, nói ra một câu đi!

Sư im lặng giây lâu nói:

– Đến đạo chớ đi đường dưới núi, hiện nghe vượn hú tiếng đoạn trường.

Sư lại nói: – Tất cả trí thông không chướng ngại.

Sư đưa gậy lên, nói:

– Cây gậy đến trước các ông trình thần thông đây.

Sư ném cây gậy nói:

– Liên được càn khôn chấn động quả đất lung lay. Hội chẳng? Đâu chẳng thấy nói “Nhất thiết trí trí thanh tịnh”.

Sư vịn tòa ngồi, nói:

– Ba mươi năm sau chớ bảo Dương Kỳ đầu rồng đuôi rắn.

\*

Sư hỏi Tăng mới đến:

– Mây dày đường hẹp xe to từ đâu đến?

Tăng thưa:

– Trời không bốn vách.

– Đi rách bao nhiêu đôi giày cỏ?

Tăng liền hét.

Sư bảo:

– Một hét hai hét sau lại làm gì?

– Xem ông Hòa Thượng già vôi vàng.

– Cây gậy không có ở đây, thôi ngồi uống trà.

\*

Sư hỏi Tăng mới đến:

– Lá rụng mây dòn sớm rời chỗ nào?

Tăng thưa:

– Quan Âm.

– Dưới chân Quan Âm một câu làm sao nói?

– Vừa đến thấy nhau xong.

– Việc thấy nhau là thế nào?

Tăng không đáp được.

Sư bảo:

– Thượng Tọa thứ hai đáp thế, Thượng Tọa thứ nhất xem?

Vị Tăng thứ hai cũng không đáp được.

Sư bảo:

– Cả hai đều độn hết.

\*

Niên hiệu Khánh Lịch năm thứ sáu (1046), Sư dời ở núi Vân Cái Đàm Châu. Sư đem Lâm Tế chính mạch trao cho Thiên sư Thủ Đoan.

\*

Đến niên hiệu Hoàng Cự cải nguyên (1054), Sư thị tịch. Tháp Sư tại núi Vân Cái.



## 78. THIÊN SƯ TÔNG BỔN HIỆU VIÊN CHIẾU Ở HUỆ LÂM (? – 1099)

Sư họ Quán quê ở Vô Tích Thường Châu, dung mạo trang nghiêm tính tình thuần hậu. Năm 19 tuổi, Sư theo Thiên sư Đạo Thăng ở chùa Thừa Thiên Vĩnh An trên núi Cô Tô xuất gia. Sư ở đây hầu hạ gần mười năm mới được thọ giới Cụ túc. Sau ba năm, Sư từ tạ xin đi du phương.

Sư đến Trì Dương yết kiến Thiên Y Nghĩa Hoài, Thiên Y dẫn câu chuyện Bồ tát Thiên Thân theo đức Di Lặc vào nội cung, trở về. Bồ tát Vô Trước hỏi: Ở nhân gian bốn trăm năm tại cõi trời Đâu Suất một ngày một đêm. Đức Di Lặc trong một thời dạy xong năm trăm ức vị Thiên tử chứng pháp nhãn vô sinh, chưa biết nói pháp gì?

Thiên Thân đáp: Chỉ nói pháp ấy. Thế nào là pháp ấy? Trải qua thời gian lâu, Sư mới khai ngộ.

Một hôm, Thiên Y ở trong thất hỏi Sư:

– Khi tức tâm tức Phật thì thế nào?

Sư thưa:

– Giết người đốt nhà có gì là khó.

\*

Từ đây danh tiếng Sư đồn khắp từng lâm. Lý Công thỉnh Sư khai pháp ở Đoan Quang, pháp hội rất đông đảo. Thái thú Võ Lâm Trần Công thỉnh Sư trụ trì một trong hai chùa Thừa Thiên và Hưng Giáo tùy Sư chọn lấy. Dân chúng Tăng tục đất Tô đều ngăn can, không để Sư đi, lại cố thỉnh Sư trụ trì tại chùa Tịnh Từ. Sư làm ít lời khuyến nhủ rằng: Mượn thầy ở đây ba năm vì dạy dân chúng vùng này gieo trồng phước lành, không dám chiếm lâu. Tăng tục mới ưng cho Sư đi.

\*

Niên hiệu Nguyên Phong năm thứ năm (1082), vua Tống Thần Tông xuống chiếu xây cất thêm trong chùa Tướng Quốc thành 64 viện, chia tám phần về Thiên, hai phần về Luật. Vua ra chiếu thỉnh Sư trụ trì chùa Huệ Lâm. Sư đến nơi, vua sai sứ đến hỏi thăm sức khỏe. Hôm sau, vua thỉnh Sư vào điện Diên Hòa để hỏi đạo. Sư vào ngồi kiết già, vua hỏi: Thầy xuất gia nơi chùa nào? Sư tâu: Chùa Thừa Thiên Vĩnh An Tô Châu. Vua vui vẻ mời uống trà. Sư bưng chung trà hóp từng ngụm dài, lay động tự tại. Vua hỏi: Thiên tông mới hưng thịnh nên khéo mở đường. Sư tâu: Bệ hạ biết có đạo này như mặt trời soi xuống, thần đâu dám bê trễ. Sư từ trở về, vua lấy mắt nhìn theo và bảo tả hữu rằng: Đây là vị Tăng chân thật phước huệ.

\*

Sau, Sư lấy cơ già xin trở về rừng núi, được nhà vua chấp thuận, cho Sư tùy ý vân du châu quận không được ép trụ trì. Sư đánh trống nhóm chúng từ biệt, nói kệ:

Bôn thị vô gia khách  
Na kham nhậm ý du  
Thuận phong da lỗ trạo  
Thuyền tử hạ Dương Châu.

DỊCH:

Vốn là khách không nhà  
Nay được tùy ý dạo  
Thuận gió theo nhịp chèo  
Dương Châu thuyền thẳng đến.

Sư ra khỏi đô thành, vua quan sĩ thứ đưa đón đầy đường.

Sắp từ biệt nhau, Sư khẽ lời nhắc rằng: Không nên vui đùa năm tháng, già chết chẳng thẹn cùng người. Chỉ nên siêng năng tu hành chớ lười trễ, ấy là thật vì nhau.

Mọi người nghe đều cảm động rơi lệ!

Tăng hỏi Sư:

– Thế nào là ý Tổ Sư từ Ấn sang?

Sư đáp:

– Hàn Tín lâm triều.

– Kẻ căn cơ bậc trung và hạ làm sao lãnh hội?

– Chôn thân muôn dặm

– Sớm biết việc ngày nay, hối hận chẳng dè dặt

buổi đầu.

– Trên mô Tam Hoàng cỏ rậm rì.

\*

Sư thượng đường:

– Noi đầu một sợi lông hiện cõi Bảo Vương ngồi trong hạt bụi chuyển bánh xe đại pháp.

Sư đưa gậy lên, nói:

– Cái này là bụi, làm sao nói đạo lý chuyển bánh xe pháp? Sơn Tăng ngày nay chẳng tiếc lông mày cùng tất cả các người nói pháp, đưa lên thì nước biển dậy sóng, núi Tu Di lung lay. Buông xuống thì biển cả càn khôn yên tĩnh. Thử hỏi các người, hãy nói đưa lên là phải hay hạ xuống là phải. Nên đoạn chẳng đoạn hai lớp công án.

Sư gõ tòa bước xuống.

\*

Sư thượng đường:

– Đầu tròn giống trời, chân vuông tựa đất, dáng xưa từng góc, ý chí trượng phu, đá ngã Tu Di, đập nhào biển cả, Đế Thích cùng Long Vương không chỗ ẩn thân.

Sư đưa gậy lên, nói:

– Trở lui cây gậy lại tránh né, mặc người thần biến hóa, cứu cánh phải về trong ấy.

Sư xoay cây gậy một cái.

\*



Về già, Sư trụ ở Linh Nham. Đến niên hiệu Nguyên Phù năm thứ hai (1099) tháng chạp, Sư sắp tịch, tấm gọi xong Sư nằm dài dưới đất. Đệ tử thấy thế đỡ Sư lên giường, thưa: “Hòa Thượng truyền đạo khắp thiên hạ, hôm nay không lẽ chẳng để kệ, mong gấng ngồi yên”. Sư nhìn thẳng bảo: Kẻ si! Ta bình thường ghét làm kệ, ngày nay cả thầy mong làm gì? Bình thường ta ung nằm thì nằm, chẳng lẽ ngày nay lại chuyên ngồi? Dem bút lại! Sư cầm bút viết: Việc sau trao cho Thủ Vinh. Sư ném bút, nằm xuống tịch.



## 79. THIÊN SƯ PHÁP TÚ HIỆU VIÊN THÔNG Ở CHÙA PHÁP VÂN (? – 1090)

Sư họ Tân quê ở Thành Lũng Tần Châu, mẹ mộng thấy ông Sư già đến ngũ nhờ, tỉnh mộng liền biết có thai. Nguyên do là ở núi Mạch Tín có vị Sư già quen cùng Hòa Thượng Lỗ ở chùa Ứng Càn, muốn theo Hòa Thượng Lỗ đi du phương. Hòa Thượng Lỗ chê già không đi được. Vị Sư ấy nói với Lỗ: Ngày sau nên tìm tôi ở dưới ngọn Thiết trường bên rặng tre cạnh sườn núi. Sau, Lỗ nghe quả ở chỗ ấy có sinh một đứa bé liền tìm đến xem. Đứa bé thấy Lỗ liền cười. Được ba tuổi đứa bé (Sư) xin theo Lỗ về chùa.

Đến 19 tuổi, Sư tinh thông kinh luật thọ giới Cụ túc, thích đến các hội giảng kinh, lâu thông kinh Viên Giác, kinh Hoa Nghiêm. Nhân nghe trong pháp hội của Thiên sư Nghĩa Hoài thịnh hành, Sư đi thẳng đến tham vấn.

Nghĩa Hoài hỏi: Tọa chủ giảng kinh gì? Sư thưa: Kinh Hoa Nghiêm. Nghĩa Hoài hỏi: Kinh Hoa Nghiêm lấy gì làm Tông? Sư thưa: Lấy pháp giới làm tông. Nghĩa Hoài hỏi: Pháp giới lấy gì làm tông? Sư thưa: Lấy tâm làm tông. Nghĩa Hoài hỏi: Tâm lấy gì làm tông? Sư không đáp được.

Nghĩa Hoài bảo: Có sai hào ly cách xa trời đất, ông phải tự khấn ất có phát minh.

Sau, Sư nghe vị Tăng nhắc việc Bạch Triệu đến tham vấn Báo Từ: “Khi tình chưa sinh thì thế nào?”. Báo Từ nói: Cách. Sư hốt nhiên đại ngộ, liền chạy thẳng đến phương trượng trình bày chỗ sở chứng. Nghĩa Hoài bảo: Người thật là pháp khí tông của ta sau này đi theo người vậy.

\*

Ban đầu, Sư trụ ở Long Thơ tứ diện. Sau, có chiếu mời về trụ tại chùa Pháp Vân núi Trường Lô. Vua Thần Tông mời Sư đến trước Thần Ngự thuyết pháp và ban hiệu là Viên Thông.

\*

Sư thượng đường:

– Theo gió điều khiển buồm chính là theo gió nương sóng, cắt đứt các dòng chưa khởi như xưa rỉ chảy. Xét tài bỏ chức đâu ngoài hay dở, mua mũ vừa đầu khó được khít khao. Dù cho trên chẳng thấy trời dưới chẳng thấy đất, Đông Tây chẳng chia, Nam Bắc chẳng phân, có chỗ nào mà dùng? Dù là thép cứng do luyện sắt mà thành, cũng phải trên trán đổ mồ hôi.

Thầy chẳng thế ấy làm sao thương lượng.

Sư im lặng giây lâu, nói:

– Tâm đỏ mảnh mảnh ai biết được, cười ngất Hoàng Mai con thạch nữ.

\*

Tăng hỏi:

– Dương Xuân tháng hai ba, muôn vật thủy nẩy mầm, vậy mầm có tăng trưởng hay không?

Sư đáp:

– Nhà mình xem lấy.

– Đâu chẳng phải là chỗ chỉ bày ư?

– Cây chuối cao bao nhiêu?

– Lửa đồng cháy chưa tắt, gió xuân thổi lại sinh?

– Cái ấy là Bạch Công, còn người thì sao?

– Hãy đợi khi khác.

– Xem người nói chẳng ra.

\*

Sư thượng đường:

– Trời lạnh mưa rúc rắc, gió thổi cát bay đá chạy cây tróc chim kêu, các người thủy đều biết. Hãy nói gió có hình sắc gì? Nếu biết được chấp nhận người có đủ mắt sáng, nếu chẳng biết chớ lấy làm lạ lừa nhau. Tham!

\*

Sư thượng đường:

– Thiếu Lâm chín năm ngồi lặng, lại bị Thần Quang ngộ thủng. Hiện nay ngọc đá khó phân, chỉ được gai cột giấy gói. Lại hội chẳng? Cười ta thì nhiều, nhận ta thì ít.

Niên hiệu Nguyên Hựu năm thứ năm (1090), Sư sắp

tịch, bảo chúng:

– Lão Tăng sáu chỗ trụ trì có phiền Tri sự, Thủ tọa. Đại chúng ngày nay tứ đại chẳng chắc, gió lửa sắp tan, mỗi người nên lấy đạo tự an, không trái lời ta di chúc.

Sư bèn nói:

Lai thời vô vật khứ thời không.  
Nam bắc đông tây sự nhất đồng  
Lục xứ trụ trì vô sở bỏ.

DỊCH:

Khi đến không vật lúc đi không  
Nam bắc đông tây việc vẫn đồng  
Trụ trì sáu chỗ không ai bỏ.

Sư im lặng giây lâu. Giám tự Huệ Dương thưa:

– Sao Hòa Thượng không nói câu rốt sau?

Sư nói:

– Trân trọng! Trân trọng!

Nói xong liền tịch.



## 80. THIÊN SƯ DUY CHÁNH Ở VIỆN TỊNH ĐỘ HÀNG CHÂU

Sư giới luật tinh nghiêm, nhà Tương Thị Lang là thí chủ. Một hôm, Thị Lang thưa với Sư: Ngày mai nhà tôi có khách đông thỉnh thầy đến rưới cam lồ.

Sư nhận chịu.

Hôm sau, Thị Lang sai người đến rước, Sư lấy một bài kệ trao, kệ:

Tạc nhật tăng tương kim nhật kỳ  
Xuất môn ý tượng hựu tư duy  
Vi Tăng chỉ hợp cư nham cốc  
Quốc độ diên trung thậm bất nghi.

DỊCH:

Hôm qua đã hẹn đến ngày nay  
Ra cửa nương gậy thăm nghĩ suy  
Làm Tăng chỉ hợp nơi hang núi  
Tiệc tụng thành thị chẳng nên đi.

Có vị Tăng hỏi:

– Thầy lấy danh là Thiên sư sao không nói thiên?

Sư đáp:

– Ngày đêm nhờ vạn tượng diễn bày mà thôi. Ngôn ngữ có gián đoạn, mà pháp này vô tận, nên gọi là Tạo Hóa vô tận tạng.

\*

Sư thường cỡi con trâu vàng, cho nên người tục gọi Chánh Hoàng Ngưu (chính trâu vàng).



# MỤC LỤC

---

Lời dẫn đầu	5
1. Thiền sư Lương Giới (Động Sơn)	13
2. Thiền sư Tăng Mật	41
3. Thiền sư Khánh Chư (Thạch Sương)	46
4. Thiền sư Đại Đồng núi Đầu Tử	53
5. Thiền sư Thiên Hội ở Giáp Sơn	61
6. Thiền sư Nghĩa Huyền ở Lâm Tế	68
7. Trần Tôn Túc hiệu Đạo Minh	97
8. Ngưỡng Sơn Huệ Tịch	102
9. Hương Nghiêm Trí Nhàn	114
10. Thiền sư Thường Thông ở núi Tuyết Đậu	122
11. Ni Liễu Nhiên ở Mạt Sơn	124
12. Đúc Sơn Tuyên Giám	125
13. Tào Sơn Bổn Tịch Thiền sư	142
14. Thiền sư Đạo Ung ở Vân Cư	160
15. Hưng Hóa Tôn Tương Thiền sư	170
16. Viện Tam Thánh Thiền sư Huệ Nhiên	175
17. Hòa Thượng Đại Giác	178
18. Thiền sư Văn Hỷ	179
19. Thiền sư Quang Dũng ở Nam Tháp	185
20. Thiền sư Toàn Khoát ở Nham Đầu	187



21. Thiền sư Nghĩa Tồn ở Tuyết Phong	193
22. Thiền sư Huyền Ngô hiệu Quang Huệ	205
23. Thiền sư Tùng Chí hiệu Huyền Minh	208
24. Thiền sư Xử Chơn ở Lộ Môn	211
25. Thiền sư Huệ Ngung hiệu Bảo Ứng	214
26. Thiền sư Toàn Phó hiệu Thanh Hóa	217
27. Thiền sư Huệ Thanh ở núi Ba Tiêu	220
28. Thiền sư Sư Nhan ở Đoan Nham	222
29. Thiền sư Tông Nhất pháp danh Sư Bị	225
30. Thiền sư Huệ Lăng ở Trường Khánh	241
31. Thiền sư Văn Yển ở Vân Môn	247
32. Thiền sư Trí Tịnh Ngô Không ở Cốc Ẩn	263
33. Thiền sư Hành Nhơn ở Lô Sơn Phật Thủ Nham	264
34. Thiền sư Diên Chiểu ở Phong Huyệt	266
35. Thiền sư Thanh Nhượng ở núi Hưng Dương	275
36. Thiền sư Pháp Mãn núi U Cốc	276
37. Thiền sư Quế Sâm ở viện La Hán	277
38. Thiền sư Huệ Cầu ở viện An Quốc	284
39. Bạch Vân Tường Hòa Thượng Thật Tánh Đại Sư	287
40. Thiền sư Trùng Viễn ở viện Hương Lâm	290
41. Thiền sư Tông Huệ Thủ Sơ ở Động Sơn	293
42. Thiền sư Trí Nghiêm ở Cốc Ẩn	300
43. Thiền sư Pháp Viễn ở viện Phổ Ninh	302
44. Thiền sư Tĩnh Niệm ở Thủ Sơn Nhữ Châu	303
45. Thiền sư Chơn ở Quảng Huệ	314

46.	Thiền sư Văn Ích hiệu Tịnh Huệ	315
47.	Thiền sư Hưu Phục Ngộ Không	326
48.	Thiền sư Thiệu Tu ở Long Tế	329
49.	Thiền sư Quang Tộ ở chùa Trí Môn	333
50.	Thiền sư Giới ở Ngũ Tổ	335
51.	Am Chư Tường ở Liên Hoa Phong	337
52.	Thiền sư Kính Huyền ở núi Đại Dương	340
53.	Thiền sư Thiện Chiêu ở Phần Dương	345
54.	Thiền sư Qui Tĩnh ở viện Quảng Giáo	356
55.	Thiền sư Trí Tung ở Tam Giao	360
56.	Thiền sư Trùng Hiển ở Tuyết Đậu	366
57.	Thiền sư Hiếu Thông ở Động Sơn	374
58.	Thiền sư Tự Bảo ở Động Sơn	378
59.	Quốc Sư Đức Thiệu ở núi Thiên Thai	382
60.	Thiền sư Huệ Minh ở chùa Báo Ân	389
61.	Thiền sư Pháp Đăng hiệu Thái Khâm	393
62.	Thiền sư Thanh Tùng ở Linh Ân Hàn Châu	397
63.	Thiền sư Nghĩa Thanh ở Đầu Tử	401
64.	Thiền sư Thanh Phẫu ở Hưng Dương	406
65.	Thiền sư Từ Minh Sở Viện	408
66.	Thiền sư Quảng Chiếu Huệ Giác	419
67.	Thiền sư Nghĩa Hoàì Thiên Y	422
68.	Cư sĩ Tuyên Tăng Hội	427
69.	Thiền sư Ngô ở Pháp Xương	429
70.	Thiền sư Phật Ấn hiệu Liễu Nguyên	434

71. Thiên sư Huệ Nhật Trí Giác	439
72. Thiên sư Chí Phùng ở chùa Hoa Nghiêm	444
73. Thiên sư Bồn Tiên ở chùa Đoan Lộc	448
74. Thiên sư Đạo Giai ở Phù Dung	454
75. Thiên sư Báo Ân ở núi Đại Hồng	463
76. Thiên sư Huệ Nam ở Hoàng Long	465
77. Thiên sư Phương Hội ở Dương Kỳ	475
78. Thiên sư Tông Bồn hiệu Viên Chiếu	480
79. Thiên sư Pháp Tú hiệu Viên Thông	485
80. Thiên sư Duy Chánh ở viện Tịnh Độ	489